VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thanh Mới

NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Nguyễn Thanh Mới

NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm
Mã số: 8.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. VÕ THỊ KIM OANH

HÀ NỘI - 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN 11

1.1. Khái niệm, ý nghĩa nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản 11

1.2. Các đặc điểm nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản .17

1.3. Phân loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản..... 24

1.4. Quá trình hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản 25

1.5. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản..... 28

Chương 2: THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 36

2.1. Thực trạng nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 36

2.2. Đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh..... 37

2.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh..... 45

Chương 3: NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CƯỚP GIẬT TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 54

3.1. Tăng cường nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trong phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội..... 54

3.2. Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản và việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội.....58
3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân.....68
KẾT LUẬN 74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
TTHS	: Tố tụng hình sự
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Tình hình tội phạm cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2013 – 2017).....38
Bảng 2.2. Tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 thực hiện so với tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017.....39
Bảng 2.3. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp) của các bị cáo đã bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giai đoạn 2013 – 2017.....40
Bảng 2.4: Thống kê về độ tuổi, giới tính của các bị cáo bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013-2017.....41
Bảng 2.5: Thống kê về trình độ của các bị cáo bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013 - 2017.....42

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, hành chính, y tế, văn hoá, giáo dục, xã hội... đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng tác động không nhỏ đến đời sống xã hội làm cho tình hình an ninh trật tự có những diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn những nguy cơ làm gia tăng tội phạm cả về số lượng và tính chất, mức độ nguy hiểm. Tình hình tội phạm gia tăng tạo nhiều tác động xấu cho tình hình kinh tế xã hội, gây tâm lý bất an, hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.

Vấn đề người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phạm tội đã và đang được tất cả các nhà nước trên thế giới quan tâm, lo lắng. Liên hiệp quốc đã ban hành một số Công ước, Quy tắc liên quan đến công tác phòng, chống vi phạm pháp luật của người chưa thành niên; các cơ quan của tổ chức lớn nhất hành tinh này cũng đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo có tính chất toàn cầu và khu vực để bàn về vấn đề này.

Để phòng ngừa có hiệu quả với tình hình tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện nói chung và tình hình tội phạm Cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng và giáo dục người phạm tội, thì trong hoạt động thực tiễn của CQĐT, VKSND, TAND, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội cần có sự nhận thức đúng đắn về nhân thân người phạm tội, bởi nhân thân người phạm tội giữ vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội trước hết giúp chúng ta có thể định tội, định khung, quyết định hình phạt chính xác. Hình phạt chính xác không chỉ có tác dụng phòng ngừa riêng (ngăn ngừa tái phạm) mà còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội còn giúp xác định được đầy đủ, chính xác và toàn thiện các nguyên nhân của tình hình tội phạm, qua đó giúp cho việc đề xuất các giải pháp hữu hiệu trong phòng ngừa tội phạm. Làm rõ nhân thân người phạm tội sẽ giúp cho quá trình

giáo dục, cải tạo người phạm tội có thể đưa ra những giải pháp phù hợp nhất đối với mỗi loại đặc điểm đặc thù của nhân thân người phạm tội, giúp họ nhanh chóng trở lại đời sống xã hội hòa nhập với cộng đồng. Chính vai trò quan trọng đó mà hầu hết các công trình nghiên cứu chuyên sâu về tội phạm học đều giành một nội dung đáng kể để nghiên cứu làm rõ về nhân thân người phạm tội.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế tài chính, văn hóa, chính trị, du lịch, đầu mối giao thông trong nước và quốc tế, có dân số đông nhất nước, là nơi thu hút nhiều dân di cư từ các địa phương khác về sinh sống và làm việc (chiếm đến 40% tổng dân số Thành phố) mức đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Thành phố có những đặc trưng của một đô thị lớn phát triển và hội nhập, đang trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất mạnh mẽ từ nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại và dịch vụ, hình thành nhiều trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch ở các Quận 1, 2, 3, 7, Phú Nhuận, Bình Thạnh; trung tâm công nghệ cao, công nghệ vi sinh ở Quận 9, Hóc Môn; các khu công nghiệp lớn ở quận Bình Tân, Tân Bình, Quận 7, Thủ Đức, Củ Chi, Hóc Môn… các khu đô thị cao cấp mang tầm vóc quốc tế ở Quận 1, 2, 3, 5, 6,7 …Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến thu hút rất nhiều nhà đầu tư và du khách nước ngoài. Cùng với sự phát triển chung của cả nước, sự phát triển của Thành phố từng ngày cũng tác động không nhỏ đến nhận thức suy nghĩ và hành động của người dân. Những tác động của nền kinh tế, văn hóa, xã hội đến với người dân Thành phố theo hai xu hướng: tích cực và tiêu cực. Sự tăng trưởng kinh tế, phúc lợi xã hội được đảm bảo, chính sách việc làm môi trường xã hội lành mạnh, môi trường gia đình đầm ấm chính là những điều kiện thuận lợi cho người dân luôn yên tâm, hài lòng với cuộc sống, cùng nhau vun đắp xây dựng cuộc sống. Tuy nhiên kinh tế thị trường luôn tiềm ẩn những mặt trái, sự phân hóa giàu nghèo trên địa bàn Thành phố ngày càng trở nên sâu sắc; một số chính sách chưa thực hiện tốt, nhất là vấn đề bồi thường khi thu hồi đất, chính sách tái định cư, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách đối với người tàn tật, người già, người nghèo, sự ùn tắc trong giao thông, ô nhiễm môi trường…, môi trường văn hóa giáo dục, môi trường gia đình trên địa bàn Thành phố còn nhiều bất cập, hạn chế. Tất cả những

yếu tố đó ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, thái độ, quan điểm của người dân, từ đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội. Nói cách khác, môi trường, kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố có những tác động nhất định đến sự hình thành đặc điểm nhân thân của con người, qua đó có tác động nhất định đến tình hình tội phạm.

Ý thức được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của nhân dân trong cơ chế hành vi phạm tội nên các cơ quan tư pháp của Thành phố Hồ Chí Minh từ lâu đã rất chú trọng đến vấn đề nhân thân người phạm tội trong quá trình giải quyết án hình sự. Từ giai đoạn điều tra đến truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng luôn nghiên cứu để làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội. Đặc biệt là đặc điểm nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội để làm căn cứ tìm hiểu, phân tích nguyên nhân làm phát sinh tội phạm; để định tội danh, quyết định hình phạt một cách chính xác, cũng như để đưa ra các biện pháp, giáo dục, cải tạo người phạm tội có hiệu quả nhất.

Từ yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm đòi hỏi việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội không chỉ dừng ở mức độ cá nhân mà phải khái quát ở mức độ nhóm và cao hơn là mức độ tình hình tội phạm để nhận thức đúng đắn nhất về nguyên nhân của tình hình tội phạm và đề xuất được các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm một cách hữu hiệu. Xuất phát từ lý do đó, cũng như xuất phát từ yêu cầu của hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cấp chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã chọn đề tài:***"Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"*** làm đề tài luận văn cao học cho mình, với mong muốn đề ra các giải pháp hữu hiệu phòng ngừa các tội phạm xâm phạm sỡ hữu nói chung và tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng từ khía cạnh nhân thân.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nhân thân người phạm tội là một vấn đề được nhiều sách báo nước ngoài đề cặp. Tuy nhiên, ở nước ta, vấn đề nghiên cứu nhân thân người phạm tội vẫn còn chưa được chú trọng đúng mức. Mặc dù trong thời gian qua đã có nhiều tác giả đi sâu nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nhân thân người phạm tội góp phần

hoàn thiện lý luận về tội phạm học cũng như phục vụ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Có thể chia các công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội thành bốn nhóm như sau:

2.1 Nhóm các công trình nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội trong tội phạm học

Thuộc về nhóm này có thể kể đến các công trình nghiên cứu tiêu biểu sau đây:

- *Giáo trình tội phạm học*, do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011;

- *Giáo trình tội phạm học của tập thể tác giả*, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015;

- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của tập thể tác giả, Viên nghiện cứu Nhà nước và pháp luật, năm 2000;

- Bài viết*: "Nhân thân người phạm tội: một số vấn đề lý luận cơ bản"* của tác giả GS.TS. Lê Cảm, Tạp chí Tòa án, số 10/2001, tr. 7 – 11 và số 11/2001, tr.5 – 8;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *"Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học"* của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường ĐH Luật Hà Nội năm 1996;

- Bài viết*:"Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội"* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2001, tr.46 -53;

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ về mặt lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm nhân thân người phạm tội, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội… đây là những cơ sở lý luận quan trọng mà luận văn sẽ kế thừa làm nền tảng lý luận trong luận văn của mình.

2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu làm rõ vấn để nhân thân người phạm tội phục vụ quá trình áp dụng các quy định của BLHS

- Luận án Tiễn sĩ Luật học: *"Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam"* của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường ĐH Luật Hà Nội năm 2005;

- Bài viết: *"Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội"* của tác giả Đinh Văn Quế, Tạp chí Tòa án, số 13/2009, tr.23-27 và số 14, tr. 19-28;

- Bài viết: *"Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự"* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạp chí Tòa án, số 8/2001, tr.2 -7;

- Bài viết: "Nhân thân người phạm tội một số căn cứ để quyết định hình phạt" của tác giả Trần Văn Sơn, tạp chí Luật học, số 01/1997, tr.41-43;

- Bài viết: "Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt" của tác giả Trịnh Tiến Việt, Tạp chí kiểm sát, số 01/2003, tr.21-23;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: "Nhân thân người phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng" của tác giả Lưu Thị Hằng, Học viện Khoa học xã hội 2017;

- Bài viết: "Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội" của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 18/2005, tr.17-20.

2.3. Nhóm các công trình nghiên cứu thực tiễn nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học ở một địa phương cụ thể

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước* của Nguyễn Thanh Tuấn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh* của Phan Thị Phương Thảo (2017), Học viện khoa học xã hội

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Ngô Phương Thanh (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh* của Nguyễn Thị Cẩm (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Đình Toàn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang* của Hồ Thanh Lam (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Long An* của Nguyễn Vũ Khanh (2017), Học viện khoa học xã hội

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh* của Đào Xuân Thương (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Thành Công (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương* của Phạm Thị Triều Mến (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh* của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

2.4. Nhóm các công trình nghiên cứu làm rõ một số đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của người chưa thành niên

- Bài viết: *Một số đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên phạm tội* của thạc sĩ Đặng Thanh Nga;

- Bài viết: *Thực trạng nhận thức phap luật của người chưa thành niên phạm tội* của thạc sĩ Đặng Thanh Nga.

Các tác giả trong các công trình nghiên cứu nêu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt gồm khái niệm nhân thân người phạm tội với một số

khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm nhân thân người phạm tội, phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội trong quyết định hình phạt trong định tội danh hoặc trong các quy định liên quan đến các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Một số tác giả đã tập trung đi sâu vào phân tích đặc điểm nhân thân người phạm tội gắn với một số loại tội phạm cụ thể, tội cướp tài sản, tội cướp giật tài sản,tội trộm cắp tài sản, các tội phạm giết người.… hoặc làm rõ đặc điểm tâm lý người chưa thành niên, nhận thức pháp luật của người chưa thành niên. Những kết quả của những công trình nghiên cứu này cũng là những tri thức hiểu biết quan trọng mà tác giả có thể kế thừa trong quá trình nghiên cứu làm đề tài của mình.

Tuy nhiên chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa những tri thức lý luận nền tảng về nhân thân người phạm tội cũng như những tri thức nghiên cứu về nhân thân người phạm tội trong các loại tội, nhóm tội ở các địa phương nhất định trong các công trình của các tác giả kể trên, tác giả sẽ vận dụng đi sâu nghiên cứu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn năm 2013 - 2017 và phân tích làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội gắn với đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, đạo đức, truyền thống … của người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó có kiến nghị hoàn thiện giải pháp phòng ngừa, tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói chung và do người dưới 18 tuổi phạm tội cưới giật tài sản nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của những người phạm tội cướp giật tài sản, luận văn hướng đến mục đích đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội (tức là các giải pháp hướng đến việc loại trừ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu) vốn là những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc làm phát sinh hành vi phạm tội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, hệ thống hóa lý luận về nhân thân người phạm tội làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức, phân tích nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thứ hai, phân tích làm rõ các đặc điểm nhân thân dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 – 2017;

Thứ ba, phân tích những xu hướng tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người;

Thứ tư, kiến nghị hoàn thiện các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đặc điểm nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Để nghiên cứu được nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đề tài dựa trên số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2017 cũng như trên kết quả nghiên cứu 60 bản án xét xử sơ thẩm của TAND các quận, huyện, TAND Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017 được sưu tầm một cách ngẫu nhiên.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu nhân thân dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản dưới góc độ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai

đoạn 2013 - 2017, số liệu nghiên cứu dựa trên số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2017 cũng như trên kết quả nghiên cứu 60 bản án xét xử sơ thẩm của TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017 được sưu tầm một cách ngẫu nhiên.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tội phạm, các văn kiện của Đảng và các chủ trương của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền tại Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học như: phương pháp thống kê, quy nạp, phân tích, so sánh, diễn dịch, logic, xã hội học, nghiên cứu hồ sơ và các phương pháp chuyên biệt khác của tội phạm học. Các phương pháp được sử dụng phù hợp với từng nội dung nghiên cứu.

- Các phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, so sánh, bình luận…được sử dụng trong chương 1 của luận văn nhằm tập trung làm rõ nhận thức lý luận chung về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản.

- Các phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, so sánh, bình luận, quy nạp, thống kê, diễn dịch, suy luận logic, nghiên cứu bản án …được sử dụng trong chương 2 của luận văn nhằm làm rõ đặc điểm nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017 cũng như phân tích các nguyên nhân hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực có vai trò quan trọng để nhận biết tình hình phạm tội cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017.

- Các phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic, quy nạp, diễn dịch…được sử dụng trong chương 3 nhằm đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người

dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ đặc điểm nhân thân người phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận: Luận văn là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017. Kết kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần bổ sung lý luận về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản, nhân thân người phạm tội cũng như lý luận tội phạm học.

- Ý nghĩa thực tiễn: Những giải pháp được đề xuất trong đề tài sẽ là cơ sở để nghiên cứu và vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản nói riêng và tội phạm nói chung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đạt hiệu quả cao nhất. Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng là những tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ, học viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phần phụ lục, nội dung của luận văn gồm ba chương

Chương 1. Những vấn đề lý luận về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

Chương 2. Thực trạng nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, ý nghĩa nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

Nhân thân người phạm tội là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau như: khoa học Luật hình sự, khoa học Luật TTHS, tội phạm học, tâm lý học tội phạm… Tuy nhiên, mỗi ngành khoa học lại tiếp cận khái niệm nhân thân người phạm tội dưới những góc độ và nhằm mục đích khác nhau, do đó cũng có nhiều định nghĩa, cách lý giải khác nhau về khái niệm này. Tâm lý học tư pháp và tâm thần học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm mục đích xác định năng lực trách nhiệm hình sự và xử lý những người phạm tội là người mắc các bệnh về tâm lý, tâm thần [48, tr. 145]. Khoa học Luật hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội với tính chất là căn cứ để định tội danh, định khung hình phạt và quyết định hình phạt hay nói cách khác là nhằm đánh giá hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự và quyết định biện pháp xử lý hình sự đối với người phạm tội theo luật hình sự [60, tr. 193]. Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm xác định nguyên nhân của tội phạm, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Mặc dù có nhiều góc độ tiếp cận khác nhau với nhiều mục đích khác nhau như trên, nhưng xét về bản chất, người phạm tội trước hết là một con người cụ thể, vì vậy để đưa ra một cách khái quát và đầy đủ về nhân thân người phạm tội đòi hỏi phải làm sáng tỏ hai vấn đề cơ bản: đó là nhân thân con người là gì và thế nào là người phạm tội. Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm.

Thứ nhất, nói đến nhân thân là nói đến con người với tính cách là một thành viên của xã hội, một thực thể xã hội cũng như một con người tham gia vào những quan hệ xã hội. Con người, kể cả người phạm tội là một khái niệm trừu tượng. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, *"Con người là một sản phẩm của tự nhiên*

và xã hội, là một thực thể thống nhất giữa mặt sinh vật và mặt xã hội". Con người là sản phẩm của tự nhiên sinh ra nên trước hết nó mang các đặc tính tự nhiên, đặc tính sinh vật học. Đặc tính sinh học trong con người quyết định sự hình thành những hiện tượng và quá trình tâm, sinh lý của con người. Bất kỳ người nào cũng có những nhu cầu mang tính sinh học, nhưng con người không phải là động vật thuần túy mà là động vật có tính xã hội, điều này đưa con người trở thành sản phẩm của xã hội, là con người của xã hội, mang bản tính xã hội. Sự thống nhất của hai đặc tính này hình thành nên nhân thân con người, trong đó đặc tính xã hội giữ vai trò quyết định. Nói cách khác, một con người cụ thể được thể hiện thông qua tất cả những đặc điểm của cá nhân thuộc ba nhóm: sinh học, tâm lý và xã hội. Chính những đặc điểm này giúp hiểu được bản chất con người. Như vậy, có thể khẳng định, tổng hợp tất cả những đặc điểm cơ bản cho phép xác định bản chất xã hội của một con người cụ thể được gọi là nhân thân của con người đó [56, tr. 95].

Thứ hai, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự quy định là tội phạm [48, tr. 149]. Do vậy, nhân thân người phạm tội sẽ có những khác biệt, những đặc điểm riêng mà người không phạm tội không có. Đặc trưng của người phạm tội là tính nguy hiểm cho xã hội trong hành vi của họ. Mỗi người tồn tại trong xã hội với đặc điểm riêng có của mình và một cuộc sống khác nhau, nhưng con người không phải sinh ra đã có thể trở thành người phạm tội, những đặc điểm nhân thân của con người được hình thành và phát triển trong xã hội theo cả hai hướng: tốt và xấu. Chính do sự tồn tại đồng thời của hai hướng này mà có người trở thành người phạm tội còn người khác thì không. Những đặc điểm thuộc về nhân thân con người: sinh học, tâm lý, xã hội nếu gặp những điều kiện, hoàn cảnh không thuận lợi của quá trình hình thành nhân cách sẽ trở thành những đặc điểm nhân thân xấu, những đặc điểm nhân thân xấu này khi gặp những tình huống bên ngoài thuận lợi sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội [33, tr. 10].

Tóm lại, với những lý giải nêu trên, có thể đưa ra khái niệm nhân thân người phạm tội: là tổng hợp những đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội của người phạm tội, các đặc điểm này kết hợp với các điều kiện hoàn cảnh khách quan bên ngoài dẫn con người đó đến việc thực hiện hành vi phạm tội [48, tr.150].

- Theo GS. TS Võ Khánh Vinh: *"Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó".*

- Theo PGS. TS Đỗ Ngọc Quang: *"Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, mối quan hệ xã hội về một con chứa đựng phẩm chất cá nhân tiêu cực trong nhân cách dẫn đến hành vi phạm tội".*

- Theo TS Lý Văn Quyền: *"Nhân thân người phạm tội được hiểu là nhân thân người có lỗi trong khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm đoán và trừng phạt".*

- Theo TS Nguyễn Mạnh Kháng: *"Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc tính, các dấu hiệu thể hiện bản chất của con người mà trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định và dưới tác động của chính các điều kiện, hoàn cảnh đó động cơ phạm tội nảy sinh".*

- Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa: *"Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa trong việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ".*

- Theo PGS.TS Kiều Đình Thụ: *"Nhân thân người phạm tội là tổng hợp tất cả những khía cạnh xã hội đặc trưng của người phạm tội tạo thành cá nhân, có ý nghĩa giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự".*

Trên cơ sở khái niệm nhân thân người phạm tội, khái niệm người chưa thành niên, có thể rút ra khái niệm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản như sau: Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là sự thể hiện các đặc điểm cá nhân, trong đó phản ánh con đường sinh sống cá thể của người phạm

tội đó, sự tồn tại cá nhân của họ, tồn tại được quy định bởi một nội dung cụ thể của các mối quan hệ gia đình, trường học, xã hội… Đó là môi trường vi mô mà trong đó người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản sống hoạt động và hình thành các đặc điểm nhân thân. Điều đó có nghĩa khi xem xét, xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua đó là nhân thân của họ, xem xét nhiều khía cạnh về nhân thân như độ tuổi, nơi cư trú, dân tộc, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo…Như vậy, nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện một hành vi bị coi là tội phạm cướp giật tài sản. Đó là các đặc điểm về dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

Thứ nhất, nghiên cứu nhân thân người phạm tội tạo cơ sở cho việc xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản một cách phù hợp và hiệu quả. Trong giai đoạn thi hành án, các đặc điểm, dấu hiệu trong nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội là căn cứ xác định chế độ giam giữ, cải tạo giáo dục người phạm tội. Từ các đặc điểm nhân thân có thể cải thiện hoặc loại trừ các đặc điểm nhân thân tiêu cực có vai trò quan trọng đối với việc phát sinh tội cướp giật tài sản, từ đó có thể giáo dục cải tạo họ thành người tốt, không tái phạm tội. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cũng giúp cho việc tư vấn cho phạm nhân việc học nghề phù hợp, chuẩn bị tốt cho quá trình tái hòa nhập.

Thứ hai, nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp giật tài sản. Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm cướp giật tài sản được hiểu là mối quan hệ tương tác giữa những nhân tố chủ quan của con người (đặc điểm tâm, sinh lý, thói quen, tính cách...) với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm cướp giật tài sản. Những yếu tố thuộc mặt chủ quan là những sai lệch về nhu cầu, nhất là cách thức để thỏa mãn nhu cầu sẽ là động cơ thúc

đẩy việc thực hiện tội phạm. Yếu tố chủ quan cũng có thể là do ý thức pháp luật kém, không tôn trọng pháp luật, không thừa nhận giá trị xã hội đích thực của pháp luật, từ đó dẫn đến việc thực hiện tội phạm. Mặt khách quan bên ngoài là những tình huống, hoàn cảnh bên ngoài thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm, có thể là hoàn cảnh kéo dài, hay một sự kiện có tính nhất thời, hoặc cử chỉ, hành vi của chính nạn nhân gây ra.

Thứ ba, nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác. Theo quy định của Bộ luật TTHS, các yếu tố về nhân thân của người phạm tội phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ và phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án như là một tài liệu chính thức. Bản kết luận điều tra của CQĐT, Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án phải ghi đầy đủ các yếu tố về nhân thân của người phạm tội, vì đây là một trong những căn cứ định tội và quyết định hình phạt, thiếu nó việc định tội và quyết định hình phạt sẽ không chính xác, không bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Theo khoa học hình sự: "nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng thể tất cả các đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người thực hiện tội phạm được cân nhắc để giải quyết những vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt" [60, tr. 194]. Trong một số vụ án hình sự, các yếu tố về nhân thân người phạm tội đã được pháp luật quy định là yếu tố loại trừ trách nhiệm hình sự, yếu tố miễn hình phạt, yếu tố định tội, định khung hình phạt hoặc quy định là tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ở giai đoạn điều tra các vụ án cướp giật tài sản, những hiểu biết về nhân thân người phạm tội cho phép CQĐT có cơ sở để xác định phương pháp, phương hướng và chiến thuật điều tra, từ đó đề xuất và kiểm tra các giả thuyết điều tra của mình. Ở giai đoạn xét xử, các tài liệu về nhân thân người phạm tội là một trong các cơ sở quan trọng của việc truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt. Để quyết định hình phạt một cách đúng đắn, khoa học, khách quan, ngoài việc phải xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm, Tòa án còn cần phải xem xét đặc điểm nhân thân người phạm tội, điều này được qui định tại Điều 50 của BLHS năm 2015

sửa đổi, bổ sung 2017. Cân nhắc nhân thân người phạm tội đầy đủ, chi tiết tức là làm rõ các đặc điểm cụ thể, đặc trưng cho mặt tốt, mặt tích cực lẫn mặt xấu, mặt tiêu cực của người phạm tội có liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cùng một tội cướp giật tài sản, nhưng mỗi bị cáo có độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp khác nhau, Tòa án cũng không thể áp dụng hình phạt giống nhau, vì chính các đặc điểm, dấu hiệu của người phạm tội khác nhau sẽ có ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như phản ánh rất rõ đến khả năng cải tạo, giáo dục người đó.

Thứ tư, nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản có ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện nói riêng và tội phạm nói chung. Nhiệm vụ của phòng ngừa là loại trừ các điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm, hạn chế các nhân tố tội phạm, hoặc nhân tố có ảnh hưởng đến sự hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực của con người. Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm trong nhân thân của mỗi người, như giới tính, tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa, quan điểm… đặc biệt là làm rõ các nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, sai lệch của người phạm tội sẽ giúp cho việc đề ra các biện pháp phù hợp nhằm tác động loại bỏ dần các đặc điểm nhân thân xấu, góp phần hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, qua đó làm chuyển biến người phạm tội thành người có ích cho xã hội.

Thứ năm, nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho các ngành khoa học pháp lý khác như: Khoa học TTHS, khoa học Điều tra hình sự. Khoa học Điều tra hình sự dựa trên những thông tin về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật sản như một trong những căn cứ để đề ra, xác định phương pháp, phương hướng, chiến thuật điều tra nhằm thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm và người phạm tội. Trong hoạt động điều tra vụ án, thông tin phản ánh về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho việc sàng lọc đối tượng, phát hiện nhanh chóng, chính xác tội phạm và người phạm tội, áp dụng các biện pháp ngăn chặn cho phù hợp với

từng đối tượng phạm tội, sử dụng những biện pháp tác động tâm lý, cảm hóa đối tượng trong lấy lời khai, hỏi cung, đối chất..

1.2. Các đặc điểm nhân thân của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

Nhân thân người phạm tội nói chung bao gồm nhiều đặc điểm, dấu hiệu. Mỗi đặc điểm dấu hiệu lại có hình thức biểu hiện khác nhau, vai trò khác nhau nhưng chúng có mối quan hệ qua lại, gắn bó với nhau. Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, mục đích của tội phạm học là tìm hiểu rõ những đặc điểm đặc trưng của người phạm tội, xác định được các yếu tố, điều kiện, môi trường hình thành nên các đặc điểm đó. Nhân thân người phạm tội nói chung có những đặc điểm đặc thù trong sự phân biệt với người không phạm tội. Trong khi đó, nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản lại có những điểm đặc thù riêng không những chỉ để phân biệt với người không phạm tội mà còn phân biệt với những người phạm các tội khác trong BLHS. Chính vì vậy, trong quá trình nghiên cứu học viên phân chia các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản làm ba nhóm: đặc điểm sinh học, đặc điểm tâm lý và đặc điểm xã hội.

1.2.1. Nhóm đặc điểm sinh học (nhân chủng học)

Các đặc điểm nhân chủng học của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, bao gồm: giới tính, độ tuổi… Những đặc điểm này tồn tại trong nhân thân bất kỳ người nào, vì thế không thể dựa vào chúng để khẳng định cá nhân một người nào đó là người phạm tội. Tuy vậy, các đặc điểm này tác động qua lại với các điều kiện hình thành nhân cách của một cá nhân con người, với nhu cầu và lợi ích, vị trí và mối quan hệ giao tiếp của người đó trong xã hội nên nó cung cấp thông tin để chúng ta hiểu trọn vẹn về nhân thân người phạm tội.

1.2.1.1. Giới tính

Tìm hiểu đặc điểm giới tính giúp xác định được người phạm tội cướp giật tài sản là nam hay là nữ, qua đó cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản theo từng giới. Nam giới có một số đặc điểm đặc thù và được xã hội thừa nhận, đó là mạnh mẽ, quyết đoán nhưng cũng đi đôi với khả năng kiềm chế kém, dễ bị kích động…Trong

khi đó, nữ giới thường ôn hòa, dịu dàng, có khả năng chịu đựng tốt nhưng cũng hay để ý, nhỏ nhặt. Ngoài ra, việc nam giới phạm tội nhiều hơn nữ giới không phải do đặc điểm sinh lý nam giới khác với nữ giới, mà còn do những điều kiện hình thành phẩm chất cá nhân và sự tiếp nhận giáo dục của nam giới khác với nữ giới. Nam giới và nữ giới đều bình đẳng như nhau trong việc tiếp nhận giáo dục, đồng thời họ củng có khả năng nhận thức như nhau. Tuy nhiên, do sự ảnh hưởng của tư tưởng lạc hậu "trọng nam khinh nữ" đang tồn tại trong nhiều gia đình. Nam giới thường nhận được sự nuông chiều nhiều hơn. Nghiên cứu các đặc điểm giới tính của người phạm tội là nam giới đã chỉ ra, nam giới dễ bị ảnh hưởng bởi thói hư tật xấu, dễ bị tiêm nhiễm tệ nạn xã hội và dễ hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực, trạng thái tâm lý tiêu cực hơn so với nữ giới. Đối chiếu với các đặc điểm của tội cướp giật tài sản, phần nào cho thấy được tỷ lệ phạm các tội cũng như phạm tội cướp giật tài sản do nam giới thực hiện luôn nhiều hơn nữ giới. Tuy vậy, trong những năm gần đây do sự thay đổi vị trí, vai trò của nữ giới trong gia đình và xã hội, người phụ nữ được giải phóng khỏi công việc gia đình, tham gia nhiều vào hoạt động xã hội nên tỷ lệ nữ giới phạm tội cướp giật tài sản có xu hướng gia tăng [48, tr.155].

1.2.1.2. Độ tuổi

Độ tuổi là một đặc điểm có mối quan hệ hữu cơ với việc phát triển và hình thành nhân cách trong đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Không những thế, độ tuổi còn gắn liền với vị trí, vai trò của con người trong xã hội và các mối quan hệ xã hội chủ yếu mà con người đó tham gia. Nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi trong nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản sẽ giúp xác định được lứa tuổi nào phạm tội cướp giật tài sản nhiều nhất, lứa tuổi nào thực hiện loại tội phạm này ít nhất, theo đó xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể hướng tới những người trong các độ tuổi khác nhau. Có nhiều cách phân chia độ tuổi khác nhau trong các nghiên cứu tội phạm học, tuy nhiên trong khuôn khổ nghiên cứu người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản có thể phân loại thành 02 nhóm: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Nhóm tội cướp giật tài sản là nhóm tội mà người phạm tội rất đa đạng về độ tuổi và mỗi độ tuổi có những đặc điểm đặc trưng

về sự phát triển thể chất, tinh thần, tâm, sinh lý, hiểu biết xã hội… nên nghiên cứu đặc điểm độ tuổi cho phép xác định *"mức độ tích cực phạm tội"* và đặc điểm về hành vi chống đối xã hội của những người thuộc những lứa tuổi khác nhau [61, tr.144].

Ngoài các đặc điểm nêu trên, các đặc điểm khác như: dân tộc, quốc tịch… cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội. Các đặc điểm này có mối quan hệ mật thiết với vị trí, vai trò, các thuộc tính văn hóa… của con người trong xã hội. Trong nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam, căn cứ vào tiêu chí dân tộc, người phạm tội cướp giật tài sản được chia thành 02 nhóm: người dân tộc kinh, người dân tộc thiểu số. Nếu sử dụng tiêu chí quốc tịch, người phạm tội cướp giật tài sản được chia thành 03 nhóm: Người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch.

1.2.2. Nhóm đặc điểm xã hội

Cũng như nhóm đặc điểm nhân chủng học, những đặc điểm về xã hội trong nhân thân người phạm tội các tội nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng là những đặc điểm đặc trưng của cá nhân người phạm tội. Nhóm đặc điểm này bao gồm: trình độ học vấn, địa vị xã hội - nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú…

1.2.2.1. Trình độ học vấn

Mỗi người có một trình độ học vấn khác nhau, trình độ học vấn là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của con người, đến khả năng ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Thực tế cho thấy những người có trình độ cao thì khả năng nhận thức, hiểu biết càng cao dẫn đến việc lựa chọn cách thức ứng xử trước những vấn đề xã hội của cuộc sống thường rất linh hoạt và thông minh. Từ đó sẽ kiểm soát được các hành vi của mình, tránh thực hiện hành vi phạm tội và ngược lại đối với những người có trình độ học vấn thấp thì khả năng hiểu biết các vấn đề xã hội, đặc biệt là nhận thức pháp luật còn thấp, dẫn đến nguy cơ phạm tội rất cao. Tuy vậy mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn đối với từng loại tội, từng nhóm tội cũng khác nhau, có những nhóm tội đòi hỏi phải có học vấn nhất định mới thực hiện được hành vi phạm tội, như nhóm

tội phạm công nghệ cao, nhóm tội phạm tham nhũng,… Đối với nhóm tội cướp giật tài sản, người phạm tội không cần phải có trình độ học vấn cao mới có thể thực hiện được tội phạm. Nhiều nghiên cứu tội phạm học cho thấy, những người phạm tội cướp giật tài sản đa phần đều có trình độ học vấn tương đối thấp. Dựa vào đặc điểm trình độ học vấn, người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản được chia thành 03 nhóm: (1) Người không biết chữ và người có trình độ tiểu học, (2) Người có trình độ trung học cơ sở, (3) Người có trình độ trung học phổ thông

1.2.2.2. Nghề nghiệp

Đặc điểm này cũng là yếu tố có mối quan hệ mật thiết với việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Qua nghiên cứu nghề nghiệp ổn định giúp đảm bảo cuộc sống là môi trường thuận lợi phát triển nhân cách con người và ở những người này theo nghiên cứu, khả năng phạm tội cướp giật tài sản là rất thấp. Ngược lại, phần lớn những người phạm tội cướp giật tài sản là những người không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Dựa vào đặc điểm nghề nghiệp, người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản được chia thành 03 nhóm: (1) Người không nghề nghiệp, (2) Người có nghề nghiệp nhưng không ổn định, (3) Người có nghề nghiệp ổn định.

1.2.2.3. Hoàn cảnh gia đình

Gia đình là tế bào xã hội, là nơi gần gũi, gắn bó nhất của mỗi con người vì vậy hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành các đặc điểm nhân cách của con người nói chung và người phạm tội nói riêng, ở một mức nhất định chúng cũng tác động đến tính định hướng và tính vững chắc của hành vi phạm tội [61, tr.146]. Nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản là nghiên cứu ở các khía cạnh: quan hệ gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình với những tác động của chúng tới người phạm tội cướp giật tài sản. Mối quan hệ gần gũi, ấm cúng trong gia đình, cách xử sự văn minh, nhân ái giữa các thành viên trong gia đình, việc mỗi thành viên luôn nêu cao trách nhiệm với gia đình có ý nghĩa rất lớn tới việc kiểm soát hành vi, định hướng hành vi của mỗi người, giúp hạn chế những hành vi tiêu cực xảy ra. Kết quả nghiên cứu cho thấy

những người được sống trong một gia đình có cơ cấu đầy đủ, gia đình hòa thuận hạnh phúc, sống gương mẫu thì tỷ lệ phạm tội cướp giật tài sản của họ ít hơn đối với những người sinh ra, sống gia đình bị khiếm khuyết (cha mẹ ly hôn, thiếu cha hoặc mẹ, hoặc thiếu cả cha mẹ…), gia đình có những thành viên thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc sống không hòa thuận hạnh phúc. Dựa vào đặc điểm quan hệ gia đình, người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản được chia thành: gia đình có cơ cấu hoàn thiện và gia đình bị khiếm khuyết, gia đình đông con và gia đình ít con. Yếu tố kinh tế của mỗi gia đình như: mức thu nhập, điều kiện nhà ở, tiện nghi sinh hoạt, phương tiện đi lại… cũng có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội cướp giật tài sản. Gia đình điều kiện kinh tế đầy đủ, cuộc sống được thỏa mãn thì động cơ phạm tội cướp giật tài sản rất thấp, còn với gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, nghèo đói phải vất vả mưu sinh, thời gian quan tâm giữa các thành viên với nhau không có… là lý do khiến cho con người, đặc biệt là người dưới 18 tuổi dao động, quẫn bách, dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Nhiều tội phạm, đặc biệt là tội cướp giật tài sản được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của người phạm tội. Dựa vào đặc điểm hoàn cảnh kinh tế gia đình, chia thành hai nhóm: người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế thuận lợi, người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi.

1.2.2.4. Nơi cư trú

Nơi cư trú, nơi sinh sống cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tình trạng phạm tội cướp giật tài sản. Mỗi nơi cư trú, sinh sống có những đặc trưng riêng về phong tục tập quán, kinh tế, giáo dục… Những yếu tố này phần nào tác động đến quá trình hình thành nhân cách người dưới 18 tuổi phạm tội. Được sống ở một nơi ổn định mà môi trường yên bình, trật tự an ninh tốt, tình làng nghĩa xóm luôn được nêu cao, lối sống văn hóa của mỗi thành viên thì động cơ, mục đích phạm tội cướp giật tài sản rất thấp và ngược lại nếu sống ở trong một cộng đồng toàn những người phạm pháp, tệ nạn xã hội… thì nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản cũng tăng cao. Dựa vào đặc điểm nơi cư trú, người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản được

chia thành 03 nhóm: người không có nơi cư trú, người có nơi cư trú không ổn định và người có nơi cư trú ổn định.

1.2.3. Nhóm đặc điểm đạo đức - tâm lý

Những đặc điểm đạo đức - tâm lý của nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản bao gồm quan niệm, quan điểm về đạo đức, về giá trị xã hội và các đặc điểm tâm lý như nhu cầu, thói quen, sở thích, nguyện vọng…những đặc điểm này có vai trò quan trọng trong sự hình thành động cơ phạm tội của người phạm tội cướp giật tài sản. Riêng đối với người dưới 18 tuổi hay còn gọi là người chưa thành niên thuộc nhóm xã hội mang lứa tuổi đặc thù với những đặc điểm tâm sinh lý đáng quan tâm. Đó là:

1.2.3.1. Trạng thái cảm xúc:

Người chưa thành niên là người đang trong quá trình phát triển cả về sinh lý, tâm lý và ý thức. Đây là giai đoạn diễn ra những biến cố rất đặc biệt, đó là sự phát triển cơ thể mất cân bằng nên đã dẫn đến tình trạng mất cân bằng tạm thời trong cảm xúc của người chưa thành niên. Trên thực tế, trạng thái thần kinh, trạng thái cảm xúc không cân bằng có thể là yếu tố gây nên các hành vi lệch chuẩn. Có không ít trường hợp, do xuất phát tử long tham và sự thiếu suy nghĩ, thiếu khả năng kiểm chế kiểm soát mà người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội

1.2.3.2. Về nhận thức pháp luật:

Có thể nói, lứa tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) là giai đoạn phát triển nhanh về mặt sinh học nhưng lại thiếu cân đối về mặt trí tuệ. Đó là lứa tuổi mà kinh nghiệm trong cuộc sống còn quá ít ỏi, đặc biệt là khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Một phần không nhỏ người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội chỉ để thỏa mãn nhu cầu, hứng thú không đúng đắn cá nhân, không quan tâm đến hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Chỉ khi được giải thích, phân tích thì các em mới hiểu rằng hành vi của mình là phạm tội.

1.2.3.3. Về nhu cầu độc lập:

Nhu cầu độc lập có thể được hiểu là việc cá nhân tự hành động và tư ra quyết định theo ý kiến riêng mà không muốn bị ảnh hưởng của người khác. Nhưng chúng

ta cũng cần lưu ý rằng, nhu cầu độc lập không chỉ có mặt tích cực mà còn có mặt tiêu cực nếu một khi nó phát triển theo hướng thái quá. Đặc biệt ở lứa tuổi chưa thành niên, nhu cầu độc lập thái hóa thường biểu hiện ra bên ngoài dưới dạng các hành vi như ngang bướng, cố chấp, dễ tự ái, gây dỗ, phô trương. Tất cả những hành vi này của người chưa thành niên đều mang tính chất của hành vi lệch chuẩn, dễ dẫn tới các hành vi phạm tội, có khi hành vi phạm tội cướp giật tài sản thể hiện sự ngang bướng, sự thể hiện mình trước người lớn.

1.2.3.4. Nhu cầu, sở thích, thói quen:

Những đặc điểm này có tác động trực tiếp đến việc hình thành động cơ và lựa chọn phương án hành vi của người phạm tội cướp giật tài sản. Mỗi người đều có những nhu cầu, thói quen, sở thích khác nhau, quan trọng là nhu cầu thói quen đó là lành mạnh, chính đáng hay xấu xa, phạm pháp. Những người phạm tội cướp giật tài sản thường có thói quen, sở thích tiêu cực; họ coi trọng vật chất, tiền bạc và sẵn sàng bất chấp tất cả để thỏa mãn chúng. Đồng thời, họ phần lớn là những người lười lao động, có lối sống không lành mạnh, nghiện ma túy, rượu chè. Các sở thích bệnh hoạn, các thói quen xấu cùng với việc thiếu hiểu biết, thậm chí coi thường pháp luật đã dẫn đến thực trạng là con người đó thỏa mãn các nhu cầu vật chất của mình bằng con đường phạm pháp, thậm chí là dẫn đến phạm tội cướp giật tài sản.

1.2.3.5. Động cơ, mục đích phạm tội:

Động cơ phạm tội là nhân tố thúc đẩy hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản; nhu cầu, thói quen, sở thích trong mối liên hệ, tác động qua lại với các điều kiện thuộc về môi trường xã hội chính là các yếu tố hình thành nên động cơ của người phạm tội. Mục đích phạm tội là mục tiêu được đặt ra và quyết định ý chí của người phạm tội, hướng ý chí đó đến việc thực hiện tội phạm [60, tr. 212]. Theo đó, nhu cầu và lợi ích vật chất của người dưới 18 tuổi phạm tội là nhân tố quyết định động cơ phạm tội cướp giật tài sản. Rõ ràng, động cơ vị lợi là dạng động cơ đặc thù đối với tội cướp giật tài sản, lợi ích càng nhiều, nhu cầu càng cấp thiết, điều kiện càng thuận lợi thì càng hối thúc con người thực hiện tội cướp giật tài sản và ngược lại.

1.3. Phân loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

1.3.1. Các tiêu chí cơ bản để phân loại nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Trong khoa học về tư pháp hình sự, mặc dù các nhà làm luật có thể nêu lên nhiều tiêu chí phân loại tội phạm khác nhau nhưng xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta trong những năm qua, kết hợp với lý luận nhân thân người phạm tội, có thể phân loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản thành các tiêu chí cơ bản sau đây:

1.3.1.1. Phân loại theo dấu hiệu nhân khẩu học - xã hội

Dựa vào cách phân loại này, những người phạm tội được phân thành các nhóm sau: *Phân loại theo giới tính:* có thể chia những người phạm tội thành 2 loại: nam giới và nữ giới. *Phân loại theo độ tuổi:* có thể chia người phạm tội thành 2 loại: người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Cách phân loại người phạm tội theo dấu hiệu nhân khẩu học - xã hội nêu trên, khi phân tích thực trạng của tình hình tội phạm giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về động thái và cơ cấu của tội phạm, chỉ ra các phương hướng cơ bản của công tác phòng ngừa tội phạm, căn cứ vào mức độ phổ biến của tội phạm được thực hiện trong xã hội ở các nhóm nhân khẩu nhất định. Tuy nhiên, chúng ta không thể dựa vào cách phân nhóm này để đưa ra biện pháp phòng ngừa cụ thể được. Bởi vì những người có cùng giới tính, độ tuổi… lại thực hiện các tội phạm khác nhau về khuynh hướng, động cơ phạm tội, về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Ở một chừng mực nào đó, nhiều nhóm nêu trên mất đi ý nghĩa trong việc tạo ra các điều kiện tối ưu cho nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm một cách cụ thể.

1.3.1.2. Phân loại theo dấu hiệu pháp lý hình sự

Sự phân loại theo pháp lý hình sự phải được xây dựng dựa trên hai cơ sở kết hợp với nhau: Tính chất của khuynh hướng chống đối lại xã hội và các định hướng giá trị của nhân thân (tính chất và nội dung của mục đích và động cơ của hành vi phạm tội) thì người phạm tội cướp giật tài sản thuộc nhóm: những người phạm tội có thái độ tiêu cực, nhận thức không đúng và có tư tưởng coi thường nhân cách con

người, coi thường các giá trị quan trọng nhất của con người như tính mạng, sức khỏe, tính bất khả xâm phạm của thân thể, danh dự, nhân phẩm, sự bình yên…Thái độ, tư tưởng đó là cơ sở, là nguyên nhân của tội cướp giật tài sản. Mức độ nguy hiểm và bền vững của tính chống đối xã hội đó được chia thành 5 nhóm những người cố ý thực hiện tội phạm. Nhóm 1: Những người lần đầu tiên vô tình phạm tội không nghiêm trọng, nhân cách tích cực vẫn chiếm ưu thế (những người phạm tội ngẫu nhiên). Nhóm 2: Những người lần đầu tiên phạm tội nghiêm trọng do tác động của môi trường bên ngoài không thuận lợi đối với việc tuân thủ pháp luật. Nhóm 3: Là nhóm chuyển tiếp, tức là những người cũng là lần đầu tiên phạm tội, nhưng trước đó đã có vi phạm hành chính. Nhóm 4: Những người đã nhiều lần phạm tội, tức là về phương diện pháp luật, cũng là phạm tội lần đầu (không có tiền án, tiền sự), song phạm tội liên tục trong một thời gian dài, thường là cho tới khi bị phát hiện. Nhóm 5: Những người tái phạm và tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tính chuyên nghiệp. Cả hai cách phân loại này đều xuất phát từ việc đánh giá tất cả các khía cạnh, đặc điểm chính của nhân thân, thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội. Phương pháp phân loại người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo hai cách chia này giúp chúng ta đề ra và áp dụng các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa tái phạm và đề ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể.

1.4. Quá trình hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cần phải tìm hiểu những đặc điểm nhân thân là những đặc điểm thuộc về người phạm tội được tích lũy hình thành trong suốt quá trình sống và nó phản ánh bản chất xã hội của người phạm tội khi họ tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu là những đặc điểm mang tính đặc trưng, phổ biến điển hình và có vai trò quan trọng trong cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu ở một số khía cạnh cụ thể, như: Đặc điểm sinh học: tuổi tác, giới tính; đặc điểm xã

hội: trình độ học vấn, nơi cư trú, nghề nghiệp; đặc điểm đạo đức - tâm lý phản ánh nhận thức xã hội tiêu cực của người phạm tội; đặc điểm nhân thân mang tính pháp lý hình sự

Nhân thân người phạm tội là những đặc điểm dấu hiệu đặc trưng nhất phản ánh bản chất của người phạm tội, những đặc điểm dấu hiệu này tác động với những tình huống và hoàn cảnh khách quan khác đã tạo ra sự phạm tội của người đó. Có thể nói rằng một trong những thành phần quan trọng nhất hình thành nhân thân là sự nhận thức về mặt xã hội của con người, nội dung của nhân thân hoàn toàn được quyết định bởi các quan hệ xã hội tạo nên như: Chính trị, tư tưởng, pháp luật...Tất cả những quan hệ đó gắn liền với sự nhận thức thế giới khách quan của con người. Chính từ những mối quan hệ đó dần hình thành và phát triển nhân thân của mỗi con người. Vì lẽ đó là nhân thân của từng con người trong xã hội sẽ không tương đồng nhau, tùy vào môi trường và nhận thức xã hội của các cá nhân.

Từ sự hình thành về nhân thân để hiểu được nhân thân người phạm tội, để xác định nội dung của những khía cạnh xã hội trong nhân thân người phạm tội, điều quan trọng là phải xác định được hệ thống các mối quan hệ qua lại tác động lẫn nhau giữa người với người, nghĩa là làm rõ cơ chế hình thành nhân thân người phạm tội. Trong từng nhóm tội, loại tội cụ thể nhân thân con người cũng khác nhau. Khi nghiên cứu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản cần phải đặt nó ở nhiều chiều cạnh khác nhau, đặc biệt là tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

Việc xác định các quy luật của cách xử sự của người trong xã hội. Trong đó có quy luật của việc một con người từ chỗ không phạm tội, không có ý định phạm tội bước vào con đường phạm tội và đi đến quyết định phạm tội. Việc này cần phải xác định rõ sự ảnh hưởng mạnh mẽ trong các phạm vi khác nhau.

Thứ nhất: Đó là ảnh hưởng của môi trường xã hội nói chung. Chính môi trường xã hội tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội, nhưng ở phạm vi khác nhau như: ảnh hưởng ở phạm vi rộng của sự phát triển của nền kinh tế trong nước và quốc tế dẫn đến sự phát triển không đồng đều, cạnh tranh không lành

mạnh…., sự tiếp cận và du nhập văn hóa không có tính chọn lọc, sự phát triển của công nghệ thông tin…tất cả những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc hình thành nhân thân của người phạm tội. Ở một nghĩa hẹp hơn sự ảnh hưởng của việc giáo dục ở gia đình (điều kiện sinh hoạt vật chất, cơ cấu của gia đình, phương pháp giáo dục của gia đình), những thiếu sót trong việc giáo dục của Nhà trường. Tất cả những yếu tố trên ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhân thân của người phạm tội. Có thể nói rằng con người tồn tại trong xã hội, mỗi cá nhân là một thành tố của xã hội. Xã hội chính là môi trường cho việc phát triển của con người. Môi trường sẽ có những ảnh hưởng tích cực tới việc hình thành nhân thân của con người và ngược lại.

Thứ hai, ngoài yếu tố về môi trường xã hội, quá trình hình thành nhân thân người phạm tội còn diễn ra dưới ảnh hưởng của những yếu tố mang tính đạo đức, tâm lý. Nghĩa là thái độ của cá nhân đối với các giá trị xã hội, tư tưởng tham lam, ích kỷ, thái độ đối với nhân cách của con người, các sở thích, ham muốn… Ở góc độ này nhiều khi cũng khó trong việc lý giải về nhân thân và việc hình thành nó.

Thứ ba, ảnh hưởng của môi trường gia đình cũng giữ một vai trò đáng kể. Con người hình thành cơ chế phạm tội có thể được bắt đầu bằng đời sống vật chất của gia đình, đến cơ cấu của gia đình. Đặc biệt là phương pháp giáo dục của gia đình. Ở phương diện thứ nhất nói về đời sống vật chất gia đình cũng có tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội. Vì túng thiếu, gia đình nợ nần chồng chất có thể dẫn đến việc hình thành ý định phạm tội cướp giật tài sản. Dưới góc độ nào đó, nhân thân người phạm tội bị ảnh hưởng do sự tác động về đời sống vật chất của gia đình… Ở phương diện thứ hai là nói đến cơ cấu gia đình. Một người sống trong gia đình có cơ cấu gia đình không đầy đủ có thể hình thành nên yếu tố tiêu cực trong nhân thân người phạm tội. Nói về phương diện giáo dục của gia đình, đây là yếu tố ảnh hưởng rất lớn tới việc hình thành nhân cách của từng cá nhân trong xã hội.

Như vậy khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cần phải nghiên cứu đến cơ chế hình thành hay nói cách khác là những ảnh hưởng khác nhau đối với việc hình thành nhân thân của người phạm tội.

1.5. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Bản chất của con người, trong tính hiện thực của nó, là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Ở một khía cạnh nào đó, có thể khẳng định con người chính là sản phẩm của xã hội. Đặc điểm nhân thân của con người là kết quả của sự tương tác giữa chính những yếu tố chủ quan của con người trong quá trình nhận thức với các yếu tố của môi trường sống, môi trường xã hội. Môi trường sống tốt tương tác với nhận thức tích cực sẽ hình thành đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại môi trường sống tiêu cực, thái độ nhận thức thiếu tích cực sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Những đặc điểm nhân thân xấu này nếu tương tác trong các tình huống, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể sẽ dễ dàng làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản nói riêng và hành vi phạm tội nói chung. Do đó, nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các nguy cơ phạm tội cướp giật tài sản để từ đó có các biện pháp phòng ngừa sớm.

1.5.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

Thứ nhất, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình. Lê Nin đã từng cho rằng: "*cùng với dòng sữa mẹ, con người hấp thụ tâm lý, đạo đức của xã hội mà nó là thành viên*". Con người sinh ra đã là con người, nhưng con người ấy chưa có nhân cách. Nhân cách của con người chỉ được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của con người và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Trong đó thì yếu tố gia đình chính là yếu tố khách quan quan trọng nhất hình thành nhân cách, gia đình là trường học đầu tiên hình thành, phát triển nhân cách con người. Tại nơi đây những nhận thức đầu tiên của mỗi người được hình thành, mỗi người ngay khi chào đời và lớn lên, luôn luôn được đón nhận những tình cảm tốt đẹp từ các thành viên trong gia đình, mối quan hệ yêu thương gắn bó, khăng khích nhau của gia đình không có gì sánh bằng. Nhân cách con người được hình thành qua một quá trình giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Mỗi người đều có một gia đình riêng, một quá trình tương tác với môi trường xung quanh khác nhau, nên quá trình hình thành và phát

triển nhân cách của mỗi người cũng là khác nhau. Người được sinh ra trong gia đình đầy đủ cha mẹ, các thành viên yêu thương đùm bọc hòa thuận, hạnh phúc; được chăm sóc nuôi dưỡng tốt thì có thể nói đó là một môi trường an toàn để nhân cách người đó được hình thành và phát triển đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, sống trong môi trường gia đình không có cha, hoặc không có mẹ, hay cha mẹ quá nuông chiều, quá nghiêm khắc, thường xuyên đánh, chửi nhau, hoàn cảnh kinh tế khó khăn hay các thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật, thiếu sự quan tâm nhau… sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Những yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác động đến hình thành đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản biểu hiện cụ thể như sau:

- Gia đình quá nuông chiều con cái: hiện nay, do kinh tế phát triển, nhiều gia đình có điều kiện kinh tế lại sinh ít con nên họ quá nuông chiều con. Mọi nhu cầu của con đều ngay lập tức được thỏa mãn, kể cả những đòi hỏi nhiều khi quá đáng. Sự nuông chiều thái quá của cha mẹ khiến con cái hình thành một thái độ tự mãn, ỷ lại, tính ích kỷ, lười nhác, dựa dẫm và vô trách nhiệm, luôn đòi hỏi được phục vụ, được hưởng thụ, rồi đến một lúc nào đó khi lợi ích cá nhân bị tác động, khi nhu cầu không được thỏa mãn thì những người này rất dễ đi vào con đường phạm tội.

- Gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái: kinh tế thị trường khiến một số gia đình mãi lo làm ăn kinh tế mà không quan tâm chăm sóc con cái. Họ phó mặc việc chăm sóc con cái cho ông bà, nhà trường hoặc người giúp việc. Thiếu tình thương yêu chăm sóc của cha, mẹ, đứa trẻ sẽ luôn cảm thấy thiệt thòi, thậm chí cô đơn ngay trong chính gia đình của mình. Thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha, mẹ, đứa trẻ sẽ dần hình thành sự chán nản, thù hận, căm hận, thậm chí muốn trả thù cha mẹ, trả thù đời bằng những hành vi quậy phá, vi phạm pháp luật thậm chí phạm tội.

- Gia đình khuyết thiếu: là gia đình mà đứa trẻ lớn lên không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ hay gia đình mà con cái phải sống với cha dượng hay mẹ ghẻ. Sống trong những gia đình này, đứa trẻ thường thiếu sự dạy dỗ và thiếu tình thương của cha, mẹ, nên rất dễ phát sinh tâm lý lệch lạc, tự do ngang

bướng, bất cần, tự ti, mặc cảm, thiếu thốn tình cảm, thiếu sự quản lý, giáo dục dẫn tới mất phương hướng khi hành động, dễ bị rủ rê, lôi kéo vào việc vi phạm pháp luật, phạm tội.

- Gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, chửi bới, đánh nhau: Đó là những gia đình cha, mẹ sống không hòa thuận, hạnh phúc; cha, mẹ, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau. Sống trong gia đình này nhiều trẻ em lớn lên dễ dẫn đến tâm lý coi thường cha mẹ, tâm lý bi quan, chán nản, coi thường lời dạy bảo của cha mẹ, người lớn trong gia đình, lối sống bất tuân mệnh lệnh, thậm chí nhiễm thói coi thường người khác, thói ưa bạo lực, sự thù ghét, căm hận cuộc đời, mong muốn trả thù... Đây là những tâm lý rất dễ dẫn đến không kiểm soát được hành vi của bản thân mình và cuối cùng đi vào con đường phạm tội.

- Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội. Sống trong các gia đình này, các thành viên dễ nhiễm tâm lý coi thường đạo đức, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người. Nhìn thấy anh, chị, cha mẹ buôn gian, bán lận, buôn bán hàng cấm, buôn ma túy, kinh doanh mại dâm hoặc thấy anh chị là người có những hành vi côn đồ, giải quyết vướng mắc bằng bạo lực…thì các thành viên còn lại trong gia đình dễ nhiễm các thói hư tật xấu, coi trọng đồng tiền, kiếm tiền bằng mọi giá, có những cách hành xử coi thường tính mạng người khác, bất chấp, xem thường pháp luật, coi nhẹ giá trị đạo đức.

Thứ hai, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường giáo dục. Cùng với gia đình thì nhà trường được xem như là một môi trường có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển nhân cách con người. Môi trường giáo dục ở nhà trường gồm hai khía cạnh tích cực và tiêu cực, nếu nhà trường thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, một môi trường giáo dục lành mạnh thì sẽ giáo dục ra một thế hệ trẻ có đủ tài, đủ đức, đủ sức làm những công việc có ích góp phần xây dựng đất nước nhưng ngược lại nếu môi trường giáo dục ở nhà trường là một môi trường đầy rẫy tiêu cực với những hạn chế bất cập, không hoàn thành nhiệm vụ, chức năng của mình thì người học sẽ hình thành trong mình những đặc điểm nhân cách xấu, nếu gặp tình huống điều kiện tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến phạm tội. Những hạn chế, bấp

cập mà môi trường giáo dục tác động tiêu cực tới hình thành đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đó là: Đầu tiên, phải nói đến là hiện tượng nhà trường đối xử bất công, thiên vị, thiếu sự quan tâm đối với học sinh, gian lận trong thi cử…hình thành nên tâm lý buồn chán, thất vọng, mất niềm tin vào công lý, thù hằn, căm ghét… trong học sinh. Từ thái độ bất mãn, buông xuôi, học sinh dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, gặp tình huống tiêu cực sẽ dễ thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình học tập nhà trường thiếu sự quan tâm giáo dục các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật…Đứa trẻ chưa bao giờ được dạy cách đương đầu với những khó khăn của cuộc sống như cha mẹ ly hôn, gia đình phá sản, kết quả học tập kém... Các em cũng không được dạy để hiểu thế nào là giá trị của cuộc sống nên sẵn sàng đánh nhau, chửi bậy, sa đà vào các tệ nạn xã hội, coi thường pháp luật, hành động theo bản năng, khi gặp tình huống tiêu cực thuận lợi sẽ không biết lựa chọn cách xử sự, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, với xã hội chưa tốt, sự quản lý lỏng lẽo của nhà trường là nguyên nhân dẫn đến chưa nắm được tâm tư, tình cảm của trẻ… Dẫn đến việc đứa trẻ học tập trong môi trường này sẽ có nguy cơ trốn học, bỏ học, không chú ý học tập, kết quả sa sút, dễ bị lôi kéo, đua đòi. Ý thức vô kỷ luật, việc tụ tập bạn bè, tham gia băng nhóm, đua đòi ăn chơi tiêu xài, sẽ dễ dẫn đến việc các em phạm tội nói chung và phạm tội cướp giật tài sản nói riêng để có tiền thỏa mãn sở thích, nhu cầu của bản thân.

Thứ ba, các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường bạn bè. Cùng với cha mẹ, người thân, thầy cô thì bạn bè chính là người thường xuyên gần gũi, tâm sự, có cùng quan điểm suy nghĩ cùng lứa tuổi. Vì vậy quan điểm, lối sống, nhận thức, cách cư xử của chúng rất dễ ảnh hưởng tác động tới nhau. Một đứa trẻ có những người bạn tốt, siêng năng học tập, luôn đưa ra những lời khuyên tốt cho bạn bè… thì sẽ dễ làm cho đứa trẻ trở nên chăm chỉ học tập, biết ngoan ngoãn, lễ phép, sống tích cực. Nhưng ngược lại nếu thường xuyên chơi với những bạn bè không tốt luôn ăn chơi, đua đòi, hút chích, không lo học tập thì đứa trẻ ấy cũng sẽ dễ dàng bỏ bê học tập,

nhiễm các thói hư tật xấu tương ứng, và khi không có tiền để thỏa mãn thói hư tật xấu này thì chúng sẽ tìm mọi cách để có tiền thậm chí là phạm pháp.

Thứ tư, các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường nơi cư trú. Con người sống trong môi trường khu dân cư hỗn loạn, không có nền nếp trật tự, không có các thiết chế cơ sở như hương ước, quy ước hoặc thiếu các phong trào lành mạnh được các khu phố, ấp tổ chức phát động, lại thường giao du với bạn xấu thích ăn chơi đua đòi trong khi bản thân gia đình không có điều kiện kinh tế cũng dễ dẫn đến suy nghĩ đi cướp của, giết người... Khi bị bạn bè xem thường hoặc bị tác động từ bạn bè xấu ham chơi, thích đua đòi dễ dẫn tới sự hiếu thắng, dẫn tới hành vi bộc phát cướp giật tài sản để thỏa mãn tính ăn chơi, mua sắm xa xỉ cho bằng bạn bằng bè. Bên cạnh đó sự tác động của tranh ảnh, phim, games bạo lực …cũng dễ tác động hình thành nên các đặc điểm nhân thân xấu.

Thứ năm, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô. Nền kinh tế thị trường luôn có mặt trái là tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức... Vì đồng tiền mà một số người sẵn sàng thực hiện các hành vi trái đạo đức, trái pháp luật như cướp giật tài sản, tiêu thụ hàng gian do phạm tội mà có... Kinh tế thị trường tạo nhiều cơ hội làm ăn kinh tế, làm giàu. Thậm chí một số người do được hưởng lợi từ các chính sách đền bù đất đai trở nên đột ngột giàu có. Có tiền, nhiều người đã dùng khoản tiền này để tiêu xài phung phí, học đòi theo lối sống gấp, chơi bời, cờ bạc, cá độ, rượu chè. Khi đã sử dụng bia rượu hoặc ma túy, nhất là ma túy đá, con người rất dễ bị kích động, thiếu kiềm chế, kiểm soát bản thân dễ dẫn đến hành vi phạm tội hoặc do cờ bạc thiếu nợ dễ dẫn đến việc cướp giật tài sản để giải quyết nhu cầu của bản thân. Kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập quốc tế đã làm cho nhiều sản phẩm văn hóa độc hại du nhập, nhất là game bạo lực, phim bạo lực, tình dục đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý, gây ra sự lệch lạch về đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh, thiếu niên. Để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống thì dùng hung khí hoặc để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi của bản thân thì một số người dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

1.5.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

Thứ nhất, sai lệch về sở thích: Sở thích hay còn gọi là thú vui, thú tiêu khiển là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong khoảng thời gian thư giãn. Những thói quen, sở thích không lành mạnh nhiều khi dẫn đến hành vi phạm tội. Thực tế nhiều trường hợp đối tượng có sở thích xem băng, đĩa có nội dung độc hại, phim bạo lực đánh nhau; thích chơi những trò chơi mang tính bạo lực trên mạng internet... những sở thích này sẽ kích thích, làm cho chủ thể không làm chủ được bản thân. Nhận thức sai vì thế khi gặp những điều kiện bên ngoài tác động một cách tiêu cực sẽ dẫn đến tình trạng không xác định được đúng sai, coi thường pháp luật, thậm chí phạm tội

Thứ hai, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu: Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người; là đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển, là cảm giác thiếu hụt một cái gì đó…Mỗi người có khả năng, trình độ nhận thức, những đặc điểm tâm sinh lý khác nhau, khả năng phản ứng với môi trường xung quanh cũng khác nhau nên nhu cầu của mỗi người vì thế cũng khác nhau. Nhu cầu đúng đắn, lành mạnh, thúc đẩy con người hành động đúng, nhu cầu lệch lạc chi phối tâm lý, hướng con người đến nhận thức, hành động nhằm thỏa mãn nhu cầu không chính đáng, trong đó có vi phạm pháp luật và phạm tội. Ngoài ra, có những nhu cầu chính đáng nhưng chủ thể lại lựa chọn phương thức thỏa mãn, đáp ứng nhu cầu một cách không chính đáng.

Thứ ba, ý thức và thái độ: Nền kinh tế thị trường dẫn đến sự coi nhẹ đạo đức, nhân cách, từ đó một bộ phận cũng có những ý thức, thái độ tiêu cực, không còn ý thức học tập, ý thức vươn lên, ý thức hoàn thiện mình. Thái độ khiêm tốn, học hỏi dần bị thay thế bằng thái độ kiêu căng, hợm hĩnh, thái độ này làm cho một số người không chịu học tập nâng cao tri thức, tiếp thu cái tốt mà ngược lại, thiếu học vấn cùng với thói kiêu căng, ngạo mạn dễ thúc đẩy họ vào con đường phạm tội.

Thứ tư, những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân: Không hiểu biết hoặc hiểu biết hạn chế về pháp luật: Thực tế hiện nay, nhiều người chưa thành niên không thể có thái độ pháp lý đúng đắn, đối với các hiện tượng tiêu cực trước mắt

trong đời sống hàng ngày, được phản ánh trên báo chí, cũng như đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác. Sự thiếu hiểu biết pháp luật thể hiện ý thức thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật, pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Tính cách, lối sống của cá nhân cộng với sự thiếu trách nhiệm đạo đức và xã hội của họ cũng dẫn đến ý thức, thái độ coi thường pháp luật dưới nhiều mức độ khác nhau.

Không tuân thủ pháp luật: ý thức pháp luật còn thấp, chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật. Thực tế có những trường hợp chủ thể không tuân thủ pháp luật chỉ nhằm để thoả mãn trạng thái tâm lý là "thể hiện mình" trước đám đông, đây cũng coi là biểu hiện của sự chống đối pháp luật. Trên thực tế họ là những người phạm tội dù biết hành vi cướp giật tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng họ vẫn có hành vi chống đối pháp luật. Điều đó có nghĩa là họ đã phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật, một khuynh hướng có quan hệ gắn bó với hiểu biết hạn chế về pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn pháp luật; họ sẵn sàng vượt qua hàng rào chắn để thực hiện cho được mục đích, sở thích nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, tác giả khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội, theo đó nhân thân người 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là sự thể hiện các đặc điểm cá nhân, trong đó phản ánh con đường sinh sống cá thể của người dưới 18 tuổi phạm tội đó, sự tồn tại cá nhân của họ được quy định bởi một nội dung cụ thể của các mối quan hệ gia đình, trường học, xã hội…Đó là môi trường vi mô mà trong đó người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản sống, hoạt động và hình thành các đặc điểm nhân thân. Điều này có nghĩa khi xem xét xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản một yếu tố quan trọng không thể bỏ qua đó là nhân thân của họ, xem xét nhiều khía cạnh về nhân thân như độ tuổi, nơi cư trú, dân tộc, giới tính, trình độ học vấn, tôn giáo…Như vậy, nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của một người khi đã thực hiện

một hành vi bị coi là tội phạm cướp giật tài sản. Đó là các đặc điểm về pháp lý hình sự, các dấu hiệu sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội học, đạo đức, tâm lý. Từ những nghiên cứu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đã rút ra ý nghĩa của việc nghiên cứu là tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cướp giật tài sản; giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác; tạo cơ sở cho việc xây dựng biện pháp giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội và quan trọng hơn cả là ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó tác giả đã tập trung phân loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo các dấu hiệu về nhân khẩu học - xã hội, theo dấu hiệu pháp lý hình sự hoặc tiêu chí khác tương ứng với các lĩnh vực hoạt động của hoạt động tư pháp hình sự nhằm đảm bảo cho hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này cũng như công tác cải tạo lao động, giáo dục họ. Tác giả đi sâu làm rõ những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản từ những yếu tố khách quan như: yếu tố môi trường gia đình, yếu tố môi trường giáo dục, các yếu tố tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường nơi cư trú, môi trường văn hóa, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô….Các yếu tố tiêu cực từ những yếu tố chủ quan như: Ý thức, thái độ; sai lệch sở thích; sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, kết luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu và làm rõ về thực tiễn nhận thức về nhân thân; các đặc điểm của nhân thân và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2 của luận văn.

Chương 2
THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Với vai trò là người tổ chức và lãnh đạo toàn diện các mặt của đời sống, là chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương làm tốt công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thực hiện các chỉ thị của Đảng và các chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Bộ Công an, Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Công an Thành phố Hồ Chí Minh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua đó đã huy động được cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Công tác tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản nói chung và do người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng từ đặc điểm nhân thân người phạm tội luôn được các cấp, các ngành thành phố quan tâm. Trong đó việc áp dụng đồng bộ các biện pháp để loại trừ các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống, nhằm ngăn ngừa nguy cơ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở những người phạm tội, khắc phục được các tác động tiêu cực từ góc độ nhân thân người phạm tội.

Tâm lý lệch lạc từ phía người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là tâm lý thích hưởng thụ, lười lao động. Do đó, chính quyền thành phố đã thông qua công tác tuyên truyền để giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức, thói quen của người dân là phải biết yêu lao động, kiếm đồng tiền chân chính, quý trọng bảo vệ tài sản mình làm ra cũng như tôn trọng tài sản, quyền sở hữu của người khác, giáo dục truyền

thống, đạo lý tốt đẹp của nhân dân cho tất cả mọi người đặc biệt giáo dục người dân có lối sống lành mạnh, tránh lối sống thực dụng, ăn chơi đua đòi.

Bên cạnh đó, các cấp chính quyền thành phố luôn tạo môi trường giáo dục tốt để thanh thiếu niên học tập và rèn luyện phát triển. Giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho thanh thiếu niên bỏ học để họ có việc làm, có thu nhập chính đáng, phục vụ bản thân và gia đình cũng khắc phục được việc một số thanh thiếu niên vì bỏ học, không có việc làm, rơi vào cuộc sống khó khăn đã tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống trong đó có việc phạm tội.

Gia đình và xã hội luôn nhận thức được việc quan tâm, uốn nắn các con khi có những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, tác phong, lối sống sẽ giúp các con tránh được các tệ nạn xã hội, hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội. Nhà trường không chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức văn hóa mà còn phải quan tâm giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống lành mạnh và các quy tắc xử sự trong xã hội. Giáo dục các em có ý thức tôn trọng tài sản của người khác, nhận thức đúng đắn về lao động và đồng tiền, biết dùng chính sức lao động của mình để làm ra của cải và những hành vi xâm phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Đoàn thanh niên luôn không ngừng phát huy vai trò thu hút các thành viên của mình tham gia vào các sinh hoạt tập thể, hướng họ tới những hình thức giải trí lành mạnh, từ đó họ tránh xa các tệ nạn xã hội nhất là giới trẻ hiện nay.

2.2. Đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Theo số liệu thống kê của TAND Thành phố Hồ Chí Minh, thì việc thụ lý và xét xử của Tòa án hai cấp trong thời gian qua đã phản ánh một cách tương đối đầy đủ tình hình tội phạm đã xảy ra trên địa bàn Thành phố.

Bảng 2.1. *Tình hình tội phạm cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (2013 – 2017)*

Năm	Tình hình tội phạm		Tình hình tội phạm cướp giật tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	7.830	8.665	929	1.292	11,9	14.9
2014	8.060	9.060	907	1.295	11,3	14,3
2015	8.740	9.552	766	1.040	8,7	10,9
2016	8.404	10.013	683	940	8,1	9,4
2017	6.753	11.588	534	715	7,9	6,2
Tổng	39.787	48.878	3.819	5.282	9,6	10,8

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND Thành phố Hồ Chí Minh)

Theo số liệu thống kê tại bảng 2.1, trong giai đoạn 2013 - 2017, TAND Thành phố Hồ Chí Minh và TAND các quận, huyện xét xử 39.787 vụ/48.878 bị cáo. Trong đó năm 2015 nhiều nhất là 8.740 vụ, năm 2017 xảy ra ít nhất với 6783 vụ. Trong đó tình hình tội phạm cướp giật tài sản luôn chiếm tỷ lệ cao, trong năm 2013 chiếm tỷ lệ cao nhất là 11,9%, năm 2017 thấp nhất 7,9%

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu về "*Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"* nên tác giả chỉ nghiên cứu sơ bộ và đưa ra những thông tin, số liệu khái quát nhất về tình hình tội phạm của Thành phố, để biết được tỷ lệ tội phạm cướp giật tài sản trên tình hình tội phạm chung, củng như tỷ lệ người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên tình hình tội phạm cướp giật tài sản của Thành phố, làm nền tảng cho tác giả đi sâu nghiên cứu về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 2.2. *Tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 thực hiện so với tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017*

Năm	Tình hình tội phạm cướp giật tài sản		Tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	929	1.292	112	237	12,1	18,3
2014	907	1.295	102	199	11,3	15,4
2015	766	1.040	116	201	15,1	19,3
2016	683	940	62	139	9,1	14,8
2017	534	715	56	107	10,5	14,9
Tổng	3.819	5.282	448	883	11,7	16,7

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND TP. Hồ Chí Minh từ năm 2013 - 2017)

Qua số liệu thống kê trong bảng 2.2 cho thấy, trong thời gian 2013 - 2017, TAND Thành phố Hồ Chí Minh và TAND các quận, huyện đã xét xử tổng cộng 3.819 vụ/5.282 bị cáo về tội cướp giật tài sản. Trong đó số vụ án cướp giật tài sản do các bị cáo dưới 18 tuổi là 448 vụ/ 883 bị cáo, chiếm tỷ lệ 11,7% về số vụ và 16,7% về số bị cáo. Cho thấy, tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 thực hiện so với tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ khá cao. Trong đó, chiếm tỷ lệ cao nhất là năm 2015: 15,1% (116 vụ/ 201 bị cáo) và thấp nhất là năm 2016: 9,1% (62 vụ/ 139 bị cáo).

2.2.1. Cơ cấu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo nghề nghiệp

***Bảng 2.3**. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp) của các bị cáo đã bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giai đoạn 2013 – 2017*

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không nghề nghiệp
2013	237	23	88	126
2014	199	17	72	110
2015	201	21	65	115
2016	139	24	43	72
2017	107	27	58	22
Tổng	883	112	326	445
Tỷ lệ %		12,68	36,92	50,40

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017)

Qua số liệu thống kê tại bảng 2.3, cho thấy có 50,40% người phạm tội cướp giật tài sản không có nghề nghiệp, có 36,92% người phạm tội cướp giật tài sản nghề nghiệp không ổn định, có 12,68% người phạm tội cướp giật tài sản có nghề nghiệp ổn định. Cho thấy, phần lớn những người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là những người không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Điều này xuất phát từ việc đáp ứng nhu cầu của mỗi người, người có nghề nghiệp ổn định với thu nhập ổn định sẽ phần nào đảm bảo nhu cầu cuộc sống, trong khi đó người có nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề nghiệp thì thu nhập bấp bênh, đời sống vật chất tinh thần khó được đảm bảo, khi chịu sự tác động của các yếu tố tiêu cực từ bên ngoài sẽ thực hiện tội cướp giật tài sản.

2.2.2. Cơ cấu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo độ tuổi, giới tính

Bảng 2.4: *Thống kê về độ tuổi, giới tính của các bị cáo bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013-2017*

Năm	Số bị cáo	Giới tính		Độ tuổi	
		Nam	Nữ	Từ trên 14 đến dưới 16	Từ đủ 16 đến dưới 18
2013	237	219	18	09	228
2014	199	182	17	07	192
2015	201	184	17	12	189
2016	139	121	18	14	125
2017	107	92	15	13	94
Tổng	883	798	85	55	828
Tỷ lệ %		90,37	9,63	6,23	93,77

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017)

Theo thống kê tại bảng 2.4, cho thấy các đối tượng phạm tội là nam giới với 798 bị cáo (chiếm 90,37%), chỉ có 85 bị cáo là nữ giới (chiếm 9,63%). Nam giới phạm tội nhiều chủ yếu là do ảnh hưởng của đặc điểm giới về tâm - sinh lý, so với nữ giới, nam giới có sức mạnh, tính liều lĩnh, táo bạo hơn, dễ bị ảnh hưởng của môi trường, điều kiện sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ bị kích động, bị nhiễm thói hư, tật xấu, ăn chơi, đua đòi, bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền tiêu xài để thể hiện bản thân... nên họ dễ phạm tội hơn nữ giới.

Cùng với sự biến đổi của độ tuổi là quá trình diễn ra sự thay đổi của bản thân nhân thân. Độ tuổi có ảnh hưởng rất lớn đến tính chất, mức độ, loại tội phạm, đến việc thực hiện các loại tội phạm khác nhau ở những người có độ tuổi khác nhau. Theo thống kê tại bảng 2.4, cho thấy nhóm bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là 828 bị cáo (chiếm 93,77%), nhóm bị cáo từ trên 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là 55 bị cáo (chiếm 6,23%). Như vậy, số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ rất cao nhất trong tổng số bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản điều này cũng phù hợp vì ở lứa tuổi này đã bắt đầu ăn chơi, đua

đòi, bắt chước người lớn và muốn chứng tỏ mình, thích tụ tập băng nhóm và có xu hướng xa rời khỏi tầm quản lý của gia đình. Mặc khác sẽ có nhiều va chạm với cuộc sống, đã có một ít kinh nghiệm sống. Còn độ tuổi từ trên 14 đến dưới 16 tuổi còn non nớt hơn, gia đình, cha me còn quan tâm chăm sóc nên ít phạm tội hơn.

2.2.3. Cơ cấu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo trình độ học vấn

Bảng 2.5: *Thống kê về trình độ của các bị cáo bị TAND các quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử từ năm 2013 - 2017*

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn				Tình hình học vấn	
		Không biết chữ	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Còn đang đi học	Đã bỏ học
2013	237	17	58	102	60	48	189
2014	199	12	49	106	32	37	162
2015	201	18	57	101	25	35	166
2016	139	5	41	87	6	22	117
2017	107	10	31	41	25	42	65
Tổng	883	62	236	437	148	184	699
Tỷ lệ %	100	7,02	26,73	49,49	16,76	20,84	79,16

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017)

Theo thống kê trình độ học vấn của các bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đưa ra xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 - 2017, cho thấy số bị can không biết chữ là 62 bị can, chiếm 7,02%; tiểu học là 236 bị can, chiếm 26.73%; Trung học cơ sở là 437 bị can, chiếm 49,49%; Trung học phổ thông là 148 bị can, chiếm 16,76%. Trong đó số bị cáo đã bỏ học là 699 bị cáo, chiếm 79,16%; số bị cáo đang đi học là 184 bị cáo, chiếm 20,84%. Như vậy, qua số liệu phân tích cho thấy: Với đặc thù là một thành phố đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục đào tạo, Khoa học – Công nghệ, kinh tế phát triển

mạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút một số lượng lớn dân nhập cư từ các nơi về cư trú, dẫn đến sự phát triển không đồng đều về độ tuổi, trình độ học vấn….Qua bảng số liệu cho thấy người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là không biết chữ, có trình độ tiểu học, trung học cơ sở với 735/883 bị cáo, chiếm 83,24% và đã bỏ học với 699/883 bị cáo, chiếm 79,16%. Do có trình độ văn hóa thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội của các đối tượng này bị hạn chế, do vậy nếu họ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực trong môi trường sống sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

2.2.4. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo hoàn cảnh gia đình

Nghiên cứu 60 bản án với 102 bị cáo đã được TAND quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử. Cho thấy số bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện có đầy đủ cha mẹ 71 bị cáo, chiếm 69,61% và 31 bị cáo, chiếm 30,39% sống trong gia đình không hoàn thiện (cha hoặc mẹ mất hoặc cả hai mất hoặc không biết cha, mẹ là ai). Như vậy những người có hoàn cảnh cha mẹ mất sớm, cha mẹ ly hôn (gia đình khuyết thiếu) không người dạy bảo, người được cha mẹ nuông chiều cho bỏ học sớm là nguyên nhân dẫn đến ăn chơi lêu lổng, thích đua đòi dễ dẫn đến bị cáo phạm tội cướp giật tài sản, kế đến là những người sống trong gia đình có người thân vi phạm pháp luật (gia đình không cơ bản), người sống trong gia đình hay đánh cãi chửi nhau.

2.2.5. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo động cơ phạm tội

Người phạm tội thường có các động cơ xấu: lòng tham, đố kỵ, thích đua đòi… Qua khảo sát, nghiên cứu về động cơ phạm tội của người phạm tội trong 60 bản án/ 102 bị cáo đã được TAND quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, có được kết quả như sau: Cướp giật tài sản vì lòng tham, đây là những vấn đề liên quan đến nạn nhân gây cho đối tượng vì lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác như: đeo nữ trang nhiều, mang giỏ xách khi lái xe: 25 bị cáo

(25,51%); cướp giật tài sản vì túng thiếu, không có tiền để phục vụ những ham muốn của bản thân như sử dụng ma túy, chơi ngáo đá, thích đua đòi: 44 bị cáo (44,90%); cướp giật tài sản để tỏ ra đàn anh đàn chị (xem phim bạo lực, chơi game): 21 bị cáo (21,43%); cướp giật tài sản vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để trang trải cuộc sống: 8 bị cáo (8,16%). Như vậy, trên thực tế qua phân tích đa phần người phạm tội cướp giật tài sản là do thỏa mãn nhu cầu thích đua đòi, hám vật chất, để phục vụ nhu cầu lợi ích bản thân đã gây ra hành vi cướp giật tài sản. Do trình độ học vấn thấp, lười lao động, thích đua đòi lại không hiểu biết pháp luật là những nhân tố tiêu cực đưa họ sa vào con đường phạm tội, Cướp giật tài sản vì túng thiếu, không có tiền để phục vụ những ham muốn của bản thân (Sử dụng ma túy, chơi ngáo đá, thích đua đòi….) chiếm tỷ lệ cao nhất là 44,90%.

2.2.6. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo thái độ, quan điểm sống

Qua khảo sát trên, cho thấy những người có thái độ, quan điểm sống tiêu cực thường có thái độ bi quan, chán nản, không biết khắc phục khó khăn khi rơi vào trạng thái không như mong muốn, không thể khắc phục hay thay đổi được về những thay đổi của cuộc sống vượt ra ngoài tầm kiểm soát của họ. Khi đó, họ sẽ rơi vào quan điểm sống sai lệch, sống tiêu cực, dễ bị sa đà vào rượu chè, ma túy, giận quá mất khôn…và rơi vào con đường phạm tội. Trong 60 bản án/ 102 bị cáo đã được TAND quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử số người có thái độ, quan điểm sống tích cực chỉ có 15 bị cáo (chiếm tỉ lệ 15,31%); còn lại 83 bị cáo (chiếm tỉ lệ 84,69%) là số người có ý thức kém, thường xuyên tụ tập, chơi bời, xem phim bạo lực, uống rượu, tỏ vẻ ta đây là nhất, dẫn đến hành vi phạm tội.

2.2.7. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo sở thích

Nghiên cứu 60 bản án/102 bị cáo đã được TAND quận, huyện và TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, cho thấy: Số bị cáo thường xuyên tụ tập sử dụng rượu, bia là 14 người (chiếm 14,29 %); số bị cáo ăn chơi đua đòi, nghiện ma túy, chơi ngáo đá là 46 người (chiếm 46,94 %); số người nghiện phim bạo lực, game là 32 người (chiếm 32,65%); số người phạm tội do nguyên nhân khác là 6 người

(6,12%). Kết quả trên cho thấy, một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua là do những người thường xuyên tụ tập ăn chơi đua đòi, sử dụng ma túy, chơi ngáo đá không có tiền phục vụ nhu cầu sở thích của bản thân chiếm tỷ lệ cao (46,94%), kế đến là các tội phạm do những người thường xuyên chơi game, thích thể hiện vai trò đàn anh đàn chị, xem phim bạo lực chiếm tỷ lệ (32,65%), còn lại rải rác ở các nguyên nhân khác.

2.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

2.3.1.1. Môi trường gia đình

Gia đình bị khiếm khuyết (gia đình không hoàn thiện, thiếu cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha cả mẹ): Điển hình như vụ án Võ Hữu Hùng (sinh ngày 28/12/1999) và Nguyễn Đức Độ (sinh ngày 16/02/1999), không nghề nghiệp, gia đình cả hai bị cáo cha đều đã chết, cả hai bị cáo sống cùng với mẹ. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2016 Võ Hữu Hùng rủ Nguyễn Đức Độ đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được Độ đồng ý. Hùng chở độ bằng xe gắn máy hiệu Suzuki biển số 66M3-4987, khi đến gần quán cà phê Tĩnh Lặng, đường Tô Ký, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Hùng phát hiện bà Đỗ Thị Kim Xuân chạy xe gắn máy Luvias có một điện thoại di động trong hộc phía dưới cổ xe bên trái. Hùng liền điều khiển xe lên áp sát bên trái xe bà Xuân để Độ ngồi sau giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Bà Xuân tri hô và đuổi theo đến hẻm thuộc tổ 3, ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh cùng với người dân bắt quả tang Hùng và Độ cùng tang vật giao cho Công an xã Trung Chánh (trích bản án số 159/2016/HSST ngày 16/11/2016 của TAND huyện Hóc Môn). Qua đây cho thấy hai bị cáo đều mất cha, sống trong môi trường không được sự quan tâm, giáo dục đầy đủ của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cộng với không nghề nghiệp, muốn kiếm tiền nhanh chóng, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn: Điển hình như vụ án do Bùi Duy Thành (sinh năm 1998) và Lê Hoàng Dư (sinh ngày 09/10/2000) thực hiện hành vi phạm tội. Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 20/3/2017 tại khu vực ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Dư điều khiển xe máy biển số 53Y7 – 5832 chở Thành áp sát anh Lê Tấn Lộc đang ngồi trên lề đường để Thành ngồi sau dùng tay phải giật chiếc mát tính bảng của anh Lộc đang cầm trên tay rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi giật được Thành và Dư đem máy tính đến bán cho tiệm điện thoại di động Trí Thức thuộc xã Thới Tam Thôn của anh Phạm Văn Thân và Phạm Văn Thức số tiền 1.700.000 đồng, chia nhau mỗi người 850.000 đồng. Qua xác minh, truy xét Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã xac định được Thành và Dư thực hiện hành vi cướp giật tài sản như trên (trích bản án số 121/2017/HSST ngày 30/8/2017 của TAND huyện Hóc Môn). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông anh em, lại lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo Thành và Dư đã phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Gia đình có người thân vi phạm pháp luật, từng phạm tội cướp giật tài sản cũng làm cho các thành viên khác dễ bị lôi kéo, dụ dỗ dẫn dắt tham gia phạm tội. Như vụ án Võ Thanh Tâm và Phan Thanh Liêm phạm tội cướp giật tài sản. Theo nội dung bản án số 48/2013/HSST ngày 26/02/2013 của TAND quận Bình Tân: Võ Thanh Tâm sinh năm 1989, nghề nghiệp: không, đã có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản. Phan Thanh Liêm, sinh năm 1995, nghề nghiệp: không, là cháu ruột của Võ Thanh Tâm. Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2012, Võ Thanh Tâm điều khiển xe máy Exiter biển số 59F1-07852 chở cháu ruột là Phan Thanh Liêm rủ đi giật tài sản, Liêm đồng ý. Khi đến trước số nhà 304A, Mã Lò, KP6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, phát hiện chị Hoàng Thị Thụ điều khiển xe Ablade biển số 49P1-06914 chở chị Nguyễn Thị Diệu Hiền, chị Hiền có ôm một giỏ xách. Thấy vậy, Tâm cho xe áp sát chị Hiền, Liêm ngồi sau dùng tay trái giật giỏ xách của chị Hiền thì bị chị Hiền giật lại, cả hai tăng ga bỏ chạy thì bị lực lượng đặc nhiệm công an quận Bình Tân bắt giữ. Qua vụ án này cho thấy mặc dù là cậu cháu ruột, Tâm là đối tượng đã từng có hai tiền án về tội cướp giật, nhưng

với bản chất lười lao động Liêm đã bị cậu ruột dụ dỗ lôi kéo, coi thường pháp luật tham gia trở thành tội phạm cướp giật. Phải chịu xử phạt với mức án 03 năm tù.

2.3.1.2. Môi trường giáo dục (nhà trường)

Qua nghiên cứu thực tế vụ án xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy người phạm tội được giáo dục trong nhà trường, được qua trường lớp đã có sự nhận thức khá cao, tuy vậy đã không ít người vì lợi ích cá nhân, coi thường các chuẩn mực đạo đức, pháp luật mà đã thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Điều đó cho thấy mặt trái của phương pháp giáo dục trong nhà trường còn thiên về kiến thức sách vở, thiếu giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh. Trong khi xã hội ngày càng phát triển, mặt trái nền kinh tế thị trường làm cho đạo đức xuống cấp, tâm lý coi trọng đồng tiền. Do vậy khi bươn chải ngoài xã hội với việc thiếu kỹ năng, thiếu kiến thức pháp luật nên một số người sẵn sàng thực hiện hành vi trái pháp luật để kiếm tiền một cách nhanh chóng. Nhìn chung phần lớn các trường mới chỉ chú trọng đến việc giảng dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục phẩm chất đạo đức, trang bị kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh. Còn đâu đó căn bệnh chạy theo thành tích, thầy cô giáo chưa thật tâm huyết với nghề, tiêu cực trong thi cử vẫn tồn tại, hiện tượng chạy trường chạy lớp vẫn còn, hiện tượng quá tải về nội dung, cách thức giảng dạy chưa có sự đổi mới... từ đó đã tạo ra môi trường giáo dục thiếu lành mạnh, không an toàn, người học bị hụt hẫng kiến thức, niềm tin vào tương lai bị bào mòn từ đó tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực, học sinh bỏ học sớm, bạo lực học đường xảy ra, các nhân tố tiêu cực dễ tác động, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội xảy ra. Qua đó phải nói đến vụ án Nguyễn Văn Đời, không có nghề nghiệp và Mai Thị Huỳnh Hoa (sinh ngày 29/7/2001), đang là học viên đang theo học tại trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12 phạm tội cướp giật tài sản là một ví dụ điển hình. Vào khoảng 20 giờ ngày 15/8/2016 Nguyễn Văn Đời chở Mai Thị Huỳnh Hoa về nhà, khi đi trên đường Hương lộ 80B thuộc ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn thì Đời phát hiện ông Trương Quang Chức điều khiển xe máy lưu thông cùng chiều, chở ông Trương Quang Cầu ngồi sau, cầm điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 để nghe bên tai trái.

Đời rủ Hoa giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, Hoa đồng ý. Đời điều khiển xe áp sát, Hoa dung tay phải giật được chiếc điện thoại. Đời tăng ga bỏ chạy nhưng bị ông Chức truy hô và đuổi theo. Đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, xe của các bị cáo bị ngã xuống đường. Đời bỏ chạy thoát, Hoa bị bắt quả tang (trích bản án số 180/2017/HSPT ngày 20/4/2017 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh). Từ nội dung vụ án cho thấy mặc dù đang là học viên học tại trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12 nhưng bị cáo Hoa đã không được giáo dục tốt từ phía nhà trường, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, chơi bời lêu lổng, để có tiền tiêu xài Hoa đã bị Đời lôi kéo vào thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

2.3.1.3. Môi trường bạn bè

Qua nghiên cứu cho thấy, trong các vụ án có đồng phạm thì phần lớn là cùng trang lứa, tụ tập, chơi bời lêu lổng, khi gặp yếu tố tiêu cực từ môi trường dẫn đến hành vi phạm tội. Điển hình như nội dung bản án số 129/2015/HSST ngày 30/7/2015 của TAND Quận 12: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/01/2015, Nguyễn Hoàng Trọng Lộc (sinh ngày 28/4/1997) rủ Trần Huy Tín (sinh ngày 19/3/1998) đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Lộc điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu trắng đỏ, biển số 59G1 – 290.41 chở Tín phía sau. Khi đến trước nhà số 368 tổ 8, KP 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12 thì phát hiện anh Nguyễn Quang Liêm đi ngược chiều đang nghe điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand II, Lộc điều khiển áp sát để Tín giật điện thoại di động của anh Liêm. Ông Liêm giằng lại tài sản và xô chiếc xe mô tô ngã xuống đường. Lộc bị anh Liêm và quần chúng bắt quả tang giao công an phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Còn Tín chạy thoát, sau đó đến công an phường trình diện. Trong vụ án này thì hai bị cáo cùng trang lứa, tụ tập, chơi bời lêu lổng, cả hai không có nghề nghiệp nên rủ rê đi cướp nên đã tham gia. Qua đó cho thấy nếu bị cáo Tín chí thú làm ăn, biết chọn bạn mà chơi, không nghe theo lời rủ rê lôi kéo của bạn… thì đã không phạm tội, để phải chịu mức án 02 (ba) năm tù về tội cướp giật tài sản.

2.3.1.4. Môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế mang lại nhiều lợi ích thiết thực, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo công ăn việc làm, thu nhập…tuy vậy mặt trái của nó là sự chênh lệch giàu nghèo cũng gia tăng, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng nhiều đó cũng chính là một trong những yếu tố đã tác động đến hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản. Qua nghiên cứu có đến hơn 82,92% người phạm tội cướp giật tài sản là không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định, dẫn tới thu nhập của những người này thấp, bấp bênh thậm chí không có, để đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày thậm chí chỉ là nhu cầu tối thiểu ăn, mặc... họ còn không có khả năng đáp ứng, thêm vào đó một số đối tượng còn có những nhu cầu, sở thích lệch lạc như ma túy, cờ bạc, game... nhằm đáp ứng những nhu cầu đó mà không lao động, kiếm tiền chân chính bắt buộc họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm có tiền một cách nhanh chóng nhất để thỏa mãn nhu cầu của mình như vụ án cướp giật tài sản của bị cáo Phạm Hoàng Nhu (sinh ngày 13/3/2000) và Trần Lê Hữu Thọ (sinh năm 1996). Phạm Hoàng Nhu là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền sự (hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản). Vào khoảng 20 giờ ngày 04/4/2016, Phạm Hoàng Nhu điều khiển xe mô tô biển số 54x6 – 2883 rủ Trần Lê Hữu Thọ đi cướp tài sản thì Thọ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi lưu thông trên đường Tô Ký, thuộc KP 1, phường Trung Mỹ Tây, Quân 12 thì phát hiện chị Phạm Thì Thùy Dung đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều, trong giỏ trước đầu xe có để 01 túi xách. Nhu điều khiển xe mô tô quay lại áp sát, Thọ ngồi sau dung tay phải giật giỏ xách của chị Dung. Nhu điều khiển xe tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt quả tang Nhu và Thọ cùng tang vật giao cho công an phường Trung Mỹ Tây (trích bản án số 265/2016/HSST ngày 21/10/2016 của TAND Quận 12). Từ vụ án trên cho thấy bị cáo Nhu, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân là sử dụng ma túy mà bị cáo Nhu đã rủ bị báo Thọ cướp giật tài sản, các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường các giá trị đạo đức. Vì vậy để thấy rằng sự bất cập trong quá trình vận hành của một xã hội, nền kinh tế của đất nước thì đằng sau nó là rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Tình trạng dân nhập cư đến làm ăn sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh là rất nhiều, vì vậy các đối tượng lang thang

phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn chiếm tỷ lệ rất lớn: Trần Hồng Thái (sinh ngày 13/3/1996) có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh Kiên Giang, đến tạm trú sinh sống và làm phụ hồ tại số 24/7/5 đường 18, Khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, do nghề nghiệp không ổn định, cần tiền nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/8/2012 Trần Hồng Thái đã điều khiển xe máy giật điện thoại của Chị Lê Thị Bích Trâm (ngụ tại Bình Trị Đông B, quận Bình Tân) nhưng bị người dân truy đuổi, bắt giữ Thái cùng vật chứng, giao cho công an Phường Bình Trị Đông xử lý (trích bản án 43/2013/HSST ngày 04/02/2013 của TAND quận Bình Tân). Từ hai vụ án trên cho thấy cùng với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường mang lại nhiều mặt tích cực, thì trong quá trình điều hành, quản lý của Nhà nước cũng có nhiều vấn đề mà từ đó sẽ tạo điều kiện môi trường xấu cho hành vi phạm tội cướp giật tài sản xảy ra.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

2.3.2.1. Sai lệch về sở thích

Tìm hiểu, khám phá cái mới là một trong những nhu cầu của các em ở lứa tuổi chưa thành niên. Các em muốn khám phá thế giới tự nhiên, khám phá cuộc sống xã hội xung quanh mình. Nhưng các em không chỉ tìm tòi khám phá cái mới mà còn thử nghiệm cái mới, trong đó có những thứ không lành mạnh, tiêu cực. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Những nhu cầu, hứng thú, thói quen xấu dần dần được hình thành. Qua nghiên cứu 60 bản án cho thấy có những vụ án xuất phát từ những đối tượng có những sở thích lệch lạc nghiện game, nghiện rượu, ma túy, cờ bạc…. đã dẫn đến hành vị phạm tội cướp giật tài sản của họ như vụ án cướp giật tài sản của Đào Hoàng Minh và Huỳnh Ngọc Sắc: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2016, Đào Hoàng Minh (sinh ngày 14/3/2000), điều khiển xe máy biển số 51P9 - 0290 chở Huỳnh Ngọc Sắc (sinh ngày 21/10/1999), lưu thông đến giao lộ Nguyễn Văn Bứa và Dương Công Khi, Sắc nhìn thấy Nguyễn Kim Loan điều khiển xe máy biển số 59N2-46223 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa, trên baga có đề 01 cái cặp học sinh màu đen. Sắc rủ Minh cướp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, Minh đồng ý và điều khiển xe máy chạy theo Loan, khi

đến trước nhà số 14/13 ấp 4, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Minh áp sát xe máy ở phía trái của Loan cho Sắc ngồi sau dùng tay phải giật cặp của Loan rồi Minh tăng ga tẩu thoát, đến khu vực đoạn vắng người, cả hai kiểm tra cặp lấy tài sản. Sau khi bị cướp giật tài sản Loan trình báo công an xã Xuân Thới Thượng và đến nhà nói cho mẹ Sắc biết là bị Sắc giật cặp. Đến 08 giờ ngày 26/3/2016, Sắc được mẹ là Lê Thị Thùy Trang đưa đến trụ sở công an đầu thù và giao nộp tài sản cướp giật được. Ngày 27/3/2016, Đào Hoàng Minh đến công an xã Xuân Thới Thượng đầu thú (trích bản án 142/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND huyện Hóc Môn). Vụ án trên phần nào cho thấy một khi con người đã có những sở thích lệch lạc, gặp những điều kiện hoàn cảnh tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội cướp giât tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu, sở thích lệch lạc đó.

2.3.2.2. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Nhu cầu là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động. Nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao. Nhu cầu đúng đắn, lành mạnh, thúc đẩy con người hành động đúng, nhu cầu lệch lạc chi phối tâm lý, hướng con người đến nhận thức, hành động nhằm thỏa mãn nhu cầu (ở đây là lợi ích không chính đáng), do đó sẽ thực hiện cách thức thỏa mãn nhu cầu không đúng đắn. Và khi nhu cầu của một người vượt khỏi khả năng có thể tự đáp ứng được họ sẽ tìm mọi cách để thỏa mãn nhu cầu nếu trong điều kiện tình huống tiêu cực sẽ phạm tội, nhất là các tội cướp giật tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu về vật chất…. Thống kê 102 bị cáo thì cho ra kết quả 84/102 bị cáo (chiếm 82,35%) là nhằm thỏa mãn nhu cầu, hám lợi, cần tiền tiêu xài. Điển hình như vụ án cướp giật tài sản của bị cáo Trần Thanh Tùng. Vào khoảng 18h ngày 25/5/2015 Trần Thanh Tùng, (sinh ngày 18/4/1998) (Không nghề nghiệp), điều kiển xe mô tô 51N1-7523 lưu thông trên đường Nguyễn Cửu Phú thì phát hiện Bà Phù Thị Ngọc Tiên đang đi bộ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên Tùng nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà Tiên để có tiền tiêu xài. Tùng điều khiển xe bám theo bà Tiên đến trước hẻm 4380/9, Tùng chạy xe áp sát bên tay trái bà Tiên rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà Tiên. Bà Tiên phát hiện

nắm cổ áo Tùng kéo lại, Tùng vùng vẫy làm rơi sợi dây chuyền xuống đất nên bà Tiên bỏ tay ra. Tùng chạy xe được khoảng 30 mét thì bị té và bị bà Tiên cùng người dân bắt giữ giao Công an lập biên bản và bắt người phạm tội quả tang, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý (Trích bản án số 301/2015/HSST ngày 23/11/2015 của TAND quận Bình Tân). Qua vụ án này cho thấy với nhu cầu cần tiền tiêu xài, lại lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng mà bị cáo Tùng đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật thực hiện phạm tội cướp giật tài sản với người lớn tuổi.

2.3.2.3. Sai lệch, hạn chế trong ý thức pháp luật của cá nhân

Nhận thức pháp luật của người dưới 18 tuổi phạm tội phần lớn biểu hiện ở mức độ thấp. Theo kết quả thống kê về trình độ học vấn của 102 bị cáo được nghiên cứu trong đó có 82 bị cáo có trình độ cấp 2 và cấp 1 (chiếm 80,39%) và độ tuổi phạm tội thường từ 16-18 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất. Với trình độ thấp thì khả năng nhận biết, hiểu biết về các vấn đề xã hội, về cuộc sống, nhất là kiến thức pháp luật còn hạn chế. Do đó các em coi thường pháp luật, thậm chí chống đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Các em luôn đặt nhu cầu, sở thích của mình lên trên hết, sẵn sàng làm tất cả, bất chấp pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của mình cho dù họ biết được rằng hành vi của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, bị xã hội lên án, trái luân thường đạo lý. Ví dụ vụ án cướp giật tài sản của Nguyễn Xuân Lỉnh, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn 4/12 và Lê Phạm Hoàng Phong, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn 6/12. Khoảng 9 giờ 30 ngày 25/02/2016, Nguyễn Xuân Linh (sinh ngày 02/11/1999) điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 - 533.79 chở Lê Phạm Hoàng Phong đi trên nhiều tuyến đường huyện Hóc Môn để tìm người có tài sản cướp lấy tiền tiêu xài. Khi đến đường Trịnh Thị Miếng, tổ 159, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị Thu Phương đang điều khiển xe mô tô SH biển số 59G1 – 661.97, trên người có đeo một giỏ xách. Linh điều khiển xe vượt lên bên trái, áp sát vào xe bà Phương đề Phong ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của bà Phương, bà Phương giằng lại làm xe của hai bên ngã xuống đường. Bà Phương truy hô cùng với quần chúng nhân dân bắt quả tang Phong cùng tang vật giao cho công an. Riêng Linh tẩu thoát đến ngày 20/4/2016 ra cơ quan công an đầu thú (trích bản án số

118/2016/HSST ngày 27/7/2016 của TAND huyện Hóc Môn). Qua bản án cho thấy cả Phong và Lỉnh đều có trình độ học vấn thấp, không nghề nghiệp, chỉ vì mong muốn có tiền mà không phải lao động, nhận thức về pháp luật bị hạn chế. Vì vậy, đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật thực hiện hành vi cướp giật tài sản để có tiền thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở những nội dung đã tập trung phân tích làm rõ ở trên có thể rút ra một số những đặc điểm nhân thân đặc trưng của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 -2017, đó là: Người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đại đa số là nam giới với độ tuổi từ 16 đến 18 tuổi. Các đối tượng này thường không được học hành đến nơi đến chốn, bỏ học giữa chừng và chủ yếu là học vấn cấp 2, cấp 1 và thậm chí là không biết chữ. Và cũng do trình độ học vấn thấp nên người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản cũng phần lớn là không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình chỉ ở mức đủ ăn. Các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đa số là phạm tội lần đầu, hình thức phạm tội chủ yếu theo hình thức phạm tội đơn lẻ; động cơ, mục đích là cần tiền trả nợ, thỏa mãn nhu cầu vật chất, hám lợi. Lười lao động nhưng lại thích tụ tập chơi bời, nghiện game, ma túy…

Trên đây chính là những đặc điểm chủ yếu của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013-2017. Với những đặc điểm này sẽ làm cơ sở để tác giả đưa ra những dự báo cũng như hoàn thiện hệ thống các giải pháp phòng ngừa và tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội trong thời gian tới một cách hiệu quả nhất.

Chương 3
NHÂN THÂN NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CƯỚP GIẬT TÀI SẢN DO NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Tăng cường nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trong phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội

3.1.1. Tăng cường nhận thức của chủ thể phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Với vai trò là người tổ chức và lãnh đạo toàn diện các mặt của đời sống, là chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương làm tốt công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới", Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới"... và các chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Bộ Công an, Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Công an Thành phố Hồ Chí Minh về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua đó đã huy động được cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Hội đồng nhân dân với tính chất cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở địa phương, hoạt động phòng ngừa của Hội đồng nhân dân các cấp luôn thu hút sự tham gia của đông đảo thành phần xã hội và có giá trị thực tiễn tích cực, Hội đồng nhân dân tăng cường tham gia hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản bằng cách

tham gia vào chương trình phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản cụ thể, tiếp tục đưa ra những kiến nghị và tạo điều kiện cho các cơ quan tổ chức xã hội thực hiện tốt vai trò phòng ngừa tình hình tội phạm hay thành lập các tiểu ban chuyên trách về phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản....

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và lực lượng CQĐT 24 quận, huyện tại Thành phố tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa biện pháp, giải pháp để đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn thành phố; triển khai ứng dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại để phục vụ tốt nhất yêu cầu đấu tranh với các tội phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cơ sở trong công tác nắm tình hình, đấu tranh phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh các giải pháp kiềm chế, phấn đấu kéo giảm số vụ cướp giật tài sản, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kéo giảm đến mức thấp nhất tình trạng cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội cướp giật tài sản; tăng cường xây dựng Đảng, lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ chính, nhất là phải thực hiện tốt, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Công an thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát và Tòa án trong việc tuyên truyền, cùng với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và nhân dân phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và VKSND các quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, chống, oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Thông qua công tác kiểm sát hoạt động điều tra cũng như trực tiếp tham gia thực hiện quyền công tố tại Tòa án, Viện kiểm sát sẽ có đủ cơ sở để

xác định các nguyên nhân của tội cướp giật tài sản, tình hình của tội cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội. Trên cơ sở đó sẽ hệ thống được những đặc điểm đặc trưng của loại tội này từ đó tổng kết được đặc trưng cơ bản của tội phạm tội cướp giật tài sản để đưa ra biện pháp phòng ngừa hiệu quả tốt nhất. Viện kiểm sát tiếp tục kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

TAND Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống các TAND các quận, huyện tăng cường hoạt động xét xử, làm sáng tỏ bản chất vụ án, mức độ lỗi của người phạm tội, hình phạt sẽ áp dụng đối với người phạm tội cướp giật tài sản... Tòa án sẽ đưa ra những bản án nghiêm khắc đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án tiếp tục kiến nghị với các cơ quan hữu quan nơi xảy ra tội cướp giật tài sản áp dụng biện những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn và loại trừ nguyên nhân của tội cướp giật tài sản. Các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ tư pháp tăng cường hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm được thể hiện ở các mặt cơ bản sau: tiếp tục đưa ra những sáng kiến pháp luật và trực tiếp tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn các bộ luật mới: BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, Bộ Luật TTHS 2015 và Luật về thi hành án 2015 hình sự, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tình hình tội phạm; tiếp tục nghiên cứu một cách có hệ thống tình hình tội phạm và nguyên nhân của tội cướp giật tài sản, góp phần đặt nền tảng lý luận cho việc tổ chức, tăng cường xây dựng các kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể khác.

3.1.2. Tăng cường nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trong phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội.

Để công tác phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố có hiệu quả cao, thì việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa từ đặc điểm nhân thân người phạm tội được hiểu là áp dụng đồng bộ các biện pháp để loại trừ các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống, nhằm ngăn ngừa nguy cơ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở những người phạm tội

chúng ta phải khắc phục được các tác động tiêu cực từ góc độ nhân thân người phạm tộ.

Tâm lý lệch lạc từ phía người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là tâm lý thích hưởng thụ, lười lao động. Do đó, thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần phải giáo dục ý thức, thói quen của người dân là phải biết yêu lao động, kiếm ra đồng tiền chân chính, quý trọng bảo vệ tài sản mình làm ra cũng như tôn trọng tài sản, quyền sở hữu của người khác, giáo dục truyền thống, đạo lý tốt đẹp của nhân dân cho tất cả mọi người đặc biệt giáo dục người dân có lối sống lành mạnh, tránh lối sống thực dụng, ăn chơi đua đòi. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần tạo môi trường giáo dục tốt để thanh thiếu niên có thể học tập và phát triển thành những người công dân tốt hoặc giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho thanh thiếu niên bỏ học để họ có việc làm, có thu nhập chính đáng, phục vụ bản thân và gia đình cũng khắc phục được việc một số thanh thiếu niên vì bỏ học, không có việc làm, rơi vào cuộc sống khó khăn đã tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống trong đó có việc phạm tội. Đối với lứa tuổi chưa thành niên, do nhận thức chưa đúng đắn về các chuẩn mực đạo đức xã hội, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được gia đình nuông chiều hoặc do gia đình không hoàn thiện các em không được quan tâm đúng mức, chán học, bỏ học nên rất dễ dẫn đến các hành vi lệch lạc trong đó có việc phạm tội. Vì vậy, gia đình cần quan tâm đến các em hơn để uốn nắn các em khi có những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, tác phong, lối sống, giữa gia đình và nhà trường cần có sự liên hệ để quản lý các em. Giáo dục trong nhà trường không chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức văn hóa mà còn phải quan tâm giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống lành mạnh và các quy tắc xử sự trong xã hội. Giáo dục các em có ý thức tôn trọng tài sản của người khác, nhận thức đúng đắn về lao động và đồng tiền, biết dùng chính sức lao động của mình để làm ra của cải và những hành vi xâm phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc.

Một trong các giải pháp nhằm đấu tranh loại bỏ tệ nạn, thói hư, tật xấu trong đời sống xã hội có hiệu quả là tạo nhiều sân chơi bổ ích như văn nghệ, thể thao. Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Đoàn thanh niên cần không ngừng phát huy vai trò

thu hút các thành viên của mình tham gia vào các sinh hoạt tập thể, hướng họ tới những hình thức giải trí lành mạnh, từ đó họ tránh xa các tệ nạn xã hội nhất là giới trẻ hiện nay.

3.2. Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản và việc hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội

3.2.1. Dự báo về tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1.1. Cơ sở dự báo

Dự báo tình hình tội phạm nói chung và diễn biến của một loại tội phạm nói riêng là một việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì căn cứ vào đó chúng ta có những chính sách hình sự, chính sách xã hội nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có hiệu quả hơn. Bản chất của dự báo tình hình tội phạm là dự đoán, phán đoán về tình hình tội phạm diễn ra trong tương lai. Dự báo tình hình tội phạm là một phần, một bộ phận của dự báo xã hội. Là sự phán đoán về thực trạng diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về các nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng, chống nó trong từng giai đoạn nhất định và việc đánh giá về chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó [61, tr.183]. Trong thời gian tới sau khi được Quốc Hội thông qua Nghị quyết về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước; quy định cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý. Một số cơ chế, chính sách đặc thù này sẽ tạo sự phát triển đột phá nhằm thay đổi diện mạo đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.Trong nhiều năm xây dựng, chỉnh trang, phát triển đô thị, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tựu lớn, thể hiện qua việc nhiều đô thị, giao thông, kiến trúc hiện đại đã được xây dựng, hệ thống hạ tầng ngày càng được tăng cường và hiện đại hóa. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, thành phố đang phải

đối mặt nhiều khó khăn, thách thức mới như việc mất kiểm soát trong tăng dân số cơ học, phát triển hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế và dân số, ô nhiễm môi trường, lấn chiếm kênh rạch, biến đổi khí hậu, đặc biệt tội phạm gia tăng. Vì vậy, trong thời gian tới cùng với những kết quả đạt được trên các mặt của đời sống xã hội vừa là thành tựu nhưng cũng là nguy cơ tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực để phát sinh tội phạm đó là sự chênh lệch giàu nghèo, sự phát triển không đồng đều giữa các địa bàn trong Thành phố, hay còn đó là các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm… vẫn tồn tại và biến tướng với nhiều hình thức. Mặt trái của nền kinh tế thị trường hình thành những yếu tố tiêu cực, làm con người vì lợi ích kinh tế mà các giá trị đạo đức bị xuống cấp, nhiều người có thể làm bất cứ điều gì vì mục đích lợi nhuận, cũng như để duy trì sự tồn tại, để làm giàu kể cả là thực hiện hành vi phạm tội, và cùng với tốc độ kinh tế tăng nhanh nhiều công ty, xí nghiệp được thành lập thì cũng có không ít phải phá sản, giải thể nên tình trạng thất nghiệp vẫn còn tồn tại. Xu thế toàn cầu hóa, mở cửa hội nhập sâu rộng và đặc biệt thời đại mà công nghệ thông tin bùng nổ, nếu không được quản lý tốt thì những luồng thông tin xấu, những loại hình giải trí, sách báo, ấn phẩm, phim ảnh không lành mạnh…sẽ tác động đến đời sống, nhận thức của người dân nhất là đối với thế hệ trẻ. Mặt bằng dân trí của các bộ phận dân cư chưa đồng đều, ý thức pháp luật của người dân chưa được nâng cao. Sự phối hợp của các cơ quan chức năng, của các cấp các ngành chưa thật đồng bộ, linh hoạt nên hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng đạt hiệu quả chưa cao. Sự quyết tâm của lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh với việc chỉ đạo xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một thành phố đáng sống, quyết tâm kéo giảm tình hình tội phạm trong thời gian tới. Sự đầu tư về trang thiết bị cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố, cũng như thành lập lại lực lượng săn bắt cướp của công an Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và lực lượng dân phòng nòng cốt nói riêng tại các phường. Đây chính là những cơ sở để công tác dự báo tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn Thành phố

Hồ Chí Minh trong thời gian tới được chính xác góp phần hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.

3.2.1.2 Nội dung dự báo

Thứ nhất, về mức độ và diễn biến của tình hình tội phạm cướp giật tài sản. Trên cơ sở thực trạng, diễn biến tình hình tội phạm cướp giật tài sản giai đoạn từ năm 2013-2017 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có chiều hướng giảm xuống cùng với đó là sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong giảm thiểu tội phạm xuống mức thấp nhất trong thời gian tới. Vì vậy trong những năm tiếp theo tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có chiều hướng giảm. Tuy vậy, trong cơ cấu tình hình tội phạm nói chung thì tội cướp giật tài sản vẫn chiếm tỷ lệ lớn cả về số lượng vụ án và bị cáo trong phạm pháp hình sự. Mặc dù mức độ và diễn biến tội cướp giật tài sản sẽ được giảm xuống nhưng tính chất nguy hiểm, thủ đoạn phương thức của tội phạm cướp giật tài sản thực hiện sẽ ngày càng tinh vi, khó lường hơn.

Thứ hai, về đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Về giới tính, độ tuổi: Thống kê giai đoạn 2013-2017 thì người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đa số là nam chiếm 90,37% và độ tuổi là từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chiếm 93,77%. Và qua phân tích sự biến động độ tuổi giới tính qua các năm khá ổn định. Trong thời gian tới thì giới tính và độ tuổi của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản vẫn chủ yếu là nam giới, với tuổi đời từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Trình độ học vấn: Người phạm tội vẫn là đối tượng có trình độ học vấn thấp, đa số là trình độ tiêu học và trung học cơ sở. Tuy vậy, trong thời gian tới cần chú ý tới đối tượng có trình độ trung học phổ thông, khả năng phạm tội cướp giật tài sản do đua đòi, thích khoe khoang được thực hiện với thủ đoạn tinh vi, khó lường.

Về nghề nghiệp: Trong thời gian tới người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản vẫn chủ yếu là đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định.

3.2.2. Hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ khía cạnh nhân thân người dưới 18 tuổi

Trong thời gian qua tình hình người dưới 18 tuổi phạm tội nói chung và phạm tội cướp giật tài sản nói riêng ngày càng tăng cả về số lượng và tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội trong giai đoạn hiện nay. Dựa trên những đặc điểm dấu hiệu chung về tâm lý, về thể chất đặc biệt của lứa tuổi này là giai đoạn vừa chuyển từ trẻ em sang người lớn, nên tâm lý bồng bột nông nổi, bốc đồng thích khám phá cái mới, thích thể hiện mình. Đồng thời ở lứa tuổi này sự hiểu biết xã hội, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên dễ bị lôi kéo, sa ngã bởi những phần tử xấu dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy trong quá trình giải quyết vụ án, xét xử tội phạm là người chưa thành niên cần phải nghiên cứu, giải quyết những nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện phạm tội. Nhằm ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản nói riêng và tội phạm nói chung đòi hỏi có sự chung tay của cá nhân, gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Bởi gia đình, nhà trường và xã hội là nền tảng lớn, ảnh hưởng tới sự hình thành nhân cách của trẻ em, thanh thiếu niên, đặc biệt là những thành thiếu niên phạm tội.

Trên cơ sở những dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, xã hội nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành ngày càng nhiều các đặc điểm nhân thân tốt.

3.2.2.1. Hạn chế các tác động tiêu cực trong gia đình

Giáo dục gia đình có tác động hình thành nhân cách cho con người. Vì vậy người làm cha mẹ cần thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ em, từ thái độ, cử chỉ, lời ăn tiếng nói, đến cách cư xử, đối xử lễ phép tôn kính người trên, tôn sư trọng đạo, nhường nhịn lẫn nhau. Cha mẹ cũng phải thường xuyên uốn nắn, phê phán, ngăn chặn thái độ, hành vi coi thường, hỗn láo của con cái. Xây dựng nếp sống văn hóa, tôn tri trật tự trong gia đình: rèn dũa, chăm lo cho con cái, từ cơm ăn,

áo mặc đến sự phát triển lành mạnh về thể chất, tâm hồn chính là cách tốt nhất để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, loại trừ sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Cha mẹ cũng cần giáo dục văn hoá lao động, văn hoá sinh hoạt, văn hoá tiêu dùng, văn hoá giao tiếp… tập luyện cho con có ý thức, thói quen lao động chân tay hàng ngày để nâng cao sức khoẻ, loại trừ thói xấu lười nhác, ỷ lại, dựa dẫm … Qua đó giúp cho con mình hình thành nhân cách, sớm ý thức được mình vì mọi người và mọi người vì mình. Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa gắn với các phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền", phong trào " Nuôi con khỏe, dạy con ngoan" phối hợp với cơ quan, tổ chức xã hội và chính quyền các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng. Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Dạy cho các em những kỹ năng sống cần thiết. Gia đình và xã hội cần lên án mạnh mẽ bạo lực gia đình. Cần đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp chống bạo lực gia đình như đẩy mạnh vai trò của Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi trong giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Cần nâng cao tuyên truyền để mọi người trong xã hội hiểu rõ tác hại của bạo lực gia đình. Giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình sẽ góp phần loại bỏ tính ưa bạo lực vốn là một trong các đặc điểm nhân thân xấu.

3.2.2.2 Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Thứ nhất, Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống cho học sinh

Để ngăn chặn hành vi phạm tội của học sinh từ các bậc học thì nhà trường cần phải tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục giá trị cuộc sống tích cực cho người học. Nhà trường ngoài việc nâng cao trình độ văn hóa cho học sinh, cũng phải quan tâm bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, lòng đam mê học tập cho các em. Đây là một vấn đề quan trọng, quyết định đến việc tăng cường hiểu biết pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Kinh nghiệm cho thấy, giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường ở nhiều nước trên thế giới đã thúc đẩy mối quan hệ tích cực hơn giữa học sinh và giáo viên, đem đến hứng thú học tập cho các em cảm thấy được tham gia vào những vấn đề liên quan đến cuộc sống của bản thân cũng như đem đến bầu không khí năng động hơn trong lớp học và trong trường. Những học sinh được chú trọng giáo dục tốt về đạo đức, nhân cách chắc chắn hình thành các nhân thân tốt. Thông qua những phương pháp giáo dục linh hoạt, giúp học sinh hình thành những quan niệm và khái niệm về đạo đức, pháp luật một cách đúng đắn, nâng cao ý thức tự mình ngăn chặn và phòng tránh vi phạm pháp luật. Nhà trường nên mời các Điều tra viên có kinh nghiệm trong ngành Công an, các chuyên gia trong ngành Viện kiểm sát, Tòa án tới chia sẻ các kiến thức pháp luật và thực hiện pháp luật vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tiết học giáo dục công dân nhằm giúp mọi học sinh có thể hiểu rõ những tri thức pháp luật cơ bản để nâng cao hiểu biết về vốn sống, tăng kỹ năng ứng xử tránh những hành vi lệch lạc, đố kỵ, ganh ghét, thích đua đòi không đáng có dẫn đến dễ phát sinh các hành vi phạm tội cướp giật tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Thứ hai, tăng cường các hoạt động văn hóa, giáo dục thể chất trong nhà trường. Chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất cho học sinh là một yếu tố quan trọng hình thành các đặc điểm nhân thân tốt của con người. Nhà trường trước hết phải tiến hành chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho học sinh thông qua các hoạt động như: thường xuyên tiến hành kiểm tra sức khỏe của học sinh để kịp thời phát hiện những em đã, đang hoặc có nguy cơ gặp về sức khỏe, để từ đó có phương pháp điều trị kịp thời; đồng thời cần tổ chức thường xuyên và định kỳ các buổi sinh hoạt chuyên đề cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về sức khỏe và tinh thần, giúp cho các em tránh được vấn đề sức khỏe và tinh thần thường gặp trong quá trình học tập và làm việc như: Trầm cảm, lo âu, stress, tức giận, lo sợ, ám ảnh, bạo lực…

3.2.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

Bạn bè là một môi trường mà nhiều bậc cha mẹ không thực sự quan tâm thỏa đáng, nhưng nó lại vô cùng quan trọng trong việc hình thành ở trẻ những đặc điểm nhân thân xấu. Có những việc trẻ chỉ thích tâm sự trao đổi với bạn bè, thậm chí

nghe lời bạn bè nhất là bạn bè cùng lứa tuổi khi chúng giống nhau về tâm sinh lý, dễ đồng cảm trong mọi việc. Thực tế đã có không ít những vụ án cướp giật tài sản mà từ sự dụ dỗ lôi kéo, thậm chí là khích bác của bạn bè mà trẻ đã phạm tội. Do vậy, để hạn chế những tiêu cực từ môi trường này:

Thứ nhất, cũng cần phải xuất phát từ cha mẹ, cha mẹ phải đặc biệt quan tâm giành thời gian tìm hiểu xem con chơi với bạn nào, tính cách, gia đình bạn của con như thế nào để dễ dàng kiểm soát, uốn nắn, nhắc nhở con khi chưa muộn.

Thứ hai, cha mẹ cũng cần phải giành thời gian để quan tâm, lắng nghe những tâm sự, mong muốn, những vướng mắc của trẻ...thật sự trở thành những người bạn của trẻ để từ đó có thể chia sẻ gần gũi với trẻ hơn. Kịp thời động viên, khắc phục những vướng mắc của trẻ, tạo được lòng tin, niềm tin của trẻ đối với cha mẹ, qua đó góp phần hướng trẻ vào những hoạt động bổ ích ở trường, ở lớp, tham gia các hoạt động của nhóm của tổ, vui chơi giải trí một cách lành mạnh.

Thứ ba, trong thời đại mà sự giao tiếp trong xã hội không cần phải gặp gỡ mà có thể thực hiện qua rất nhiều kênh khác nhau nhất là nhờ sự bùng nổ của công nghệ thông tin, trẻ có thể kết bạn thông qua các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, Twitter... mà ở đó thì sự kiểm soát của các bậc cha mẹ không phải dễ dàng. Do đó, đòi hỏi người lớn cần phải đề ra một định hướng, một nguyên tắc cũng như thường xuyên giám sát trẻ trong quá trình tham gia trên các trang mạng, nhằm hạn chế không cho trẻ kết bạn với những bạn bè xấu và cũng để để phát huy được tác dụng của việc sử dụng internet đối với việc học tập, phục vụ những mục đích tốt.

3.2.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội

Giải pháp về kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp quan trọng được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm, nhất tội cướp giật tài sản vì đa số người phạm các tội này là những đối tượng không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Để từng bước hạn chế và loại trừ các yếu tố tác động ở môi trường này cần thực hiện:

Thứ nhất, song song với phát triển kinh tế phải giải quyết mặt trái của nó đó là góp phần đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng trong đó có một số người làm giàu bất chính. Do đó, giải pháp đầu tiên là phải tạo điều kiện cho người dân có việc làm, bố trí tạo công ăn việc làm. Công tác quy hoạch phát triển kinh tế chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư cho thành phố ngoài bảo đảm các yếu tố quy định cần phải hướng vào giải quyết việc làm cho người lao động, chú ý phát triển các ngành, các loại hình cần nhiều lao động. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức ngày hội việc làm tại địa bàn Thành phố để người chủ lao động và người lao động có điều kiện tiếp xúc với nhau. Từ đó, mở ra nhiều hướng giải quyết việc làm cho người dân trên địa bàn Thành phố. Mặt khác, các cấp chính quyền phải tạo điều kiện cho các hộ nghèo được vay vốn vay để có điều kiện kinh doanh, lao động để sinh sống, giảm bớt khó khăn về đời sống kinh tế, nâng cao mức sống. Các trường dạy nghề trên cần được mở rộng, tạo điều kiện cho những người có trình độ thấp, lao động không có tay nghề như hỗ trợ kinh phí phần nào cho họ được học nghề, được tiếp cận với công việc có tay nghề nhằm nâng cao thu nhập, giúp họ ổn định cuộc sống, hạn chế ảnh hưởng của những suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực, điều chỉnh được hành vi của mình. Từ đó góp phần giảm thiểu tội phạm cướp giật tài sản.

Thứ hai, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố phải tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, nhất là công tác quản lý hộ khẩu, quản lý lưu trú, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như nhà hàng, khách sạn, nhà trọ, vũ trường, karaoke, massage… không để tội phạm và các đối tượng tệ nạn xã hội lợi dụng hoạt động. Qua thực tế nghiên cứu, không ít đối tượng đã phạm tội cướp giật tài sản nhằm thỏa mãn sở thích chơi game, cờ bạc, ma túy của mình khi không có tiền họ đã phạm tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản... Đồng thời, nâng cao ý thức của người dân về ý thức bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh, xây dựng lối sống văn hóa nhằm loại trừ các tệ nạn xã hội xảy ra.

Thứ ba, các cấp, các ngành của thành phố phải ưu tiên thực hiện công tác đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, có chính sách ưu tiên đối với các đối tượng xã hội, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thành phố như về chế độ bảo hiểm, nhà ở xã hội. Đồng thời, phải chú ý đến đời sống tinh thần của người dân tạo môi trường giáo dục, vui chơi giải trí bổ ích. Quan tâm, động viên, thu hút thanh thiếu niên vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo lối sống lành mạnh, hình thành nhân cách tốt, đời sống đảm bảo về mọi mặt thì tất yếu tội phạm cướp giật tài sản sẽ giảm.

3.2.2.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức

Thứ nhất, phải quản lý chặt các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, tránh tiếp thu những luồng văn hóa độc hại, không phù hợp… Các cơ quan có thẩm quyền tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép và đăng ký đối với các dịch vụ internet, các ấn phẩm sách, báo, văn hoá phẩm mang tính nhạy cảm, đồng thời ngăn chặn phim ảnh bạo lực, đồi trụy, các phim ảnh ngoài luồng, độc hại xâm nhập tràn lan trên các trang mạng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách và lối sống của trẻ vị thành niên.

Thứ hai, chính quyền Thành phố cần quan tâm đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng các trung tâm văn hóa, các khu vui chơi giải trí với cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị đầy đủ, để người dân có điều kiện tập luyện thể dục thể thao, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động cộng đồng... Từ đó có lối sống lành mạnh, tránh bị sự cám dỗ, tiếp thu các nội dung, hình thức giải trí không phù hợp, các tệ nạn xã hội lôi kéo...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kịp thời biểu dương gương "Người tốt việc tốt"; các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, sâu rộng

trong mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, có trọng tâm, trọng điểm đặc biệt cần tăng cường đưa các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án cướp giật tài sản đến các địa bàn các khu công nghiệp, trường học để người dân trực tiếp theo dõi, nắm bắt

Thứ tư, cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố chú trọng phát động sâu rộng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm cướp giật tài sản, công khai hóa hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng tệ nạn xã hội để người dân nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.2.2.6. Các giải pháp nhằm khắc phục sự sai lệch về sở thích, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu, hạn chế về ý thức pháp luật

Qua nghiên cứu thực tiễn, cho thấy nguyên nhân dẫn đến các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản đều có hạn chế về ý thức pháp luật, có những sở thích lệch lạc, cách thức thỏa mãn nhu cầu sai trái. Vì vậy, để khắc phục được các yếu tố này đòi hỏi ngoài áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế yếu tố tiêu cực từ các loại môi trường như đã nêu ở trên thì đòi hỏi cần phải chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật theo hướng cải tiến đa dạng hóa hơn nữa các phương pháp, cách thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, lý thuyết đi đôi với tình huống, giả định, đưa vào những trường hợp cụ thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày để các đối tượng được tuyên truyền nắm bắt dễ dàng, cụ thể. Ngoài ra chính quyền Thành phố cần mở rộng, phát triển nhiều hình thức trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân; các tổ chức, các đội tuyên truyền pháp luật lưu động cần tăng cường hoạt động đến với người dân nhiều hơn đặc biệt là chú trọng đến đối tượng là dân nhập cư, lao động công nhân tại các khu nhà trọ. Đối với những đối tượng có những sở thích, nhu cầu lệch lạc như nghiện game, ma túy, cờ bạc…cần có sự giám sát chặt chẽ, áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục phòng ngừa, các đoàn thể, chính quyền các cấp cần quan tâm hướng họ vào các hoạt động mang tính cộng đồng để dần dần giúp họ sửa chữa sai lầm, từ bỏ các thói quen, sở thích xấu.

3.3. Tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân

Phòng ngừa tình hình tội phạm là một trong những nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, lâu dài của Đảng, của toàn quân, toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, với sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước, do các cơ quan bảo vệ pháp luật và lực lượng chuyên trách làm nòng cốt. Chiến lược phòng ngừa tình hình tội phạm là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

Qua báo cáo tổng kết của TAND Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013-2017 về tình hình tội cướp giật tài sản cho thấy diễn biến tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói chung và diễn biến tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng đang có chiều hướng giảm qua mỗi năm, nhưng tính chất của hành vi phạm tội ngày càng táo bạo, hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Do đó, việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân và chính quyền thành phố nhằm đẩy lùi tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố. Do đó, việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được các cấp chính quyền hết sức quan tâm.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được Đảng và Nhà nước ta luôn coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu nên đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Chỉ thị số 10/2015/CT-UBND ngày 11/06/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về "tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới"; Chỉ thị số 07/2015/CT-UBND ngày 08/04/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về "Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội"; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"; Chỉ thị 09 - CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới"; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chinh trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"; Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về "Công tác phòng, chống tội phạm"....Trên tinh thần đó Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị và kế hoạch về việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Qua đó, đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của thành phố, nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển hóa địa bàn phường, trọng điểm, phức tạp về tình hình tội phạm, ANTT. Ban chỉ đạo này đã thực hiện kế hoạch chung của chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đồng thời dựa trên cơ sở đó tham mưu cho Thành ủy – UBND Thành phố ra nhiều quyết định như quyết định 333/2004/QĐ-UB ngày 29/12/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch thực hiện chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ giai đoạn 2005 – 2010, giai đoạn 2010 – 2015 "Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ"; "Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội gắn kết với các chương trình an sinh xã hội khác của thành phố", "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; Tổ chức triển khai và thực hiện đề án III "Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm và tội phạm có tính quốc tế" của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Công an trên địa bàn Thành phố... Tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2016 công tác phòng, chống tội phạm của Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thành phố đã phân tích nguyên nhân và đề ra 17 giải pháp để tập trung đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; trong đó, tăng cường lực lượng cảnh sát hình sự đặc nhiệm tuần tra trên các địa bàn trọng điểm. Triển khai kế hoạch 145 về tăng cường công

tác phòng, chống tội phạm gây án nghiêm trọng, kế hoạch 85 về thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm, kế hoạch 133, 273 về phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm cướp giật, trộm cắp, tội phạm hoạt động có tổ chức.

Triển khai kế hoạch số 218/KH-CATP-PV11 ngày 23/11/2012 về "Tăng cường phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản trên đường phố và nơi công cộng" nhằm tập trung triển khai thực hiện và sử dụng đồng bộ các biện pháp công tác nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, góp phần nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá, ngăn chặn và làm chuyển biến rõ rệt tình hình cướp, cướp giật, trộm cắp trên đường phố, tại các khu vực công cộng. Xây dựng đề án báo cáo Bộ Công an về triển khai lực lượng cảnh sát hình sự đặc nhiệm hoạt động theo mô hình lực lượng Săn bắt cướp.

Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với ban ngành liên quan nghiên cứu thành lập các Câu lạc bộ, Đội, Nhóm phòng chống tội phạm. Nghiên cứu cơ chế huy động quỹ phòng, chống tội phạm và thưởng bằng vật chất cho người dân có thành tích truy bắt tội phạm hoặc cung cấp tin báo có giá trị trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội...

Các cấp chính quyền địa phương đã luôn quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế phải đi đôi với đảm bảo giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn quận bằng nhiều biện pháp, ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn quản lý. Đồng thời chính quyền các cấp cũng thường xuyên quan tâm giúp tháo gỡ những khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm, có biện pháp hỗ trợ kịp thời để bổ sung kinh phí hoạt động, trang bị thêm các trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm hoạt động có hiệu quả. Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là sự phối hợp giữa lực lượng Công an với các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan doanh nghiệp và được sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân trong quận đã phát huy hiệu quả trong công tác trấn áp hoạt động của tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Lực lượng công an, quân sự đã thường xuyên tuần tra truy quét trấn áp các loại tội phạm, tổ chức những đợt cao điểm tấn công tội phạm. Mỗi cán bộ chiến sỹ công an, dân quân các phường đã khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết thống nhất, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ trật tự kỷ cương an toàn xã hội góp phần giúp người dân an tâm sinh sống. Trong công tác điều tra khám phá: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kết hợp nhiều hình thức để điều tra, khám phá, kết hợp các hình thức tuần tra, phục kích, bắt quả tang với các hoạt động trinh sát để tiến hành làm rõ hoạt động của đối tượng. Kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn giữa hình thức điều tra theo tố tụng và các hoạt động nghiệp vụ trinh sát để nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, khám phá các hoạt động phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua công tác nghiệp vụ như lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, hỏi cung bị can, đối chất, phúc tra...

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ các cơ quan tiến hành tố tụng đã chú ý công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp. Công tác truy tố và xét xử cơ bản được đảm bảo nhất là công tác xét xử đã đúng người, đúng tội, tránh oan sai, tránh bỏ loạt tội phạm, đảm bảo tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật. Đặc biệt thời gian vừa qua TAND đã kết hợp với Viện kiểm sát, CQĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử lưu động nhiều vụ án cướp giật tài sản nhằm răn đe, giáo dục cũng như làm gương cho mọi người, nhất là đối với số đối tượng có ý định hoạt động phạm tội.

Tinh thần đề cao cảnh giác trong quần chúng nhân dân, tham gia tích cực các phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc với nhiều mô hình cách làm hiệu quả như mô hình tự quản, tự phòng về ANTT... góp phần hạn chế, kịp thời phát hiện các hành vi phạm tội có thể xảy ra.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân luôn được quan tâm, từ đó đã nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, tránh thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác quản lý, giúp đỡ các đối tượng chấp hành án tù trở về sinh sống tái hòa nhập cộng đồng được thực hiện khá tốt đặc biệt là quan tâm tạo công

ăn việc làm giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, từ đó góp phần hạn chế tỷ lệ tái phạm tội ở những người này.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các quận, huyện chỉ đạo các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp tổ chức khai thác các chương trình giáo dục kiến thức về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và chương trình giảng dạy của các trường học; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp, quy chế quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên trong các trường, không để vi phạm pháp luật và không mắc vào các tệ nạn xã hội; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống lành mạnh, phòng chống tội phạm, chống bạo lực trong nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh lồng ghép vào các chương trình chính khóa của các cấp học, bậc học; tổ chức nhiều sân chơi bổ ích, huy động học sinh, sinh viên vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh. Tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng nhà trường không có ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì: Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể liên quan, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với triển khai xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư và gia đình, góp phần phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động văn hóa, du lịch; không để sơ hở, phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; chỉ đạo tổ chức và phát triển các đội, câu lạc bộ, nhóm thông tin tuyên truyền lưu động đến tận cơ sở, lồng ghép việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với việc tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau, góp phần xây dựng các khu dân cư văn minh, an toàn.

Viện kiểm sát nhân dân, TAND có kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an và các ngành liên quan trong việc đẩy mạnh điều tra, kịp thời đưa ra truy tố, xét xử và nghiêm minh đối với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm cướp giật tài sản.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, trên cơ sở đánh giá khái quát tình hình tội phạm cướp giật tài sản, thực tiễn nhận thức về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản, thực tiễn các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017, tác giả dự báo biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân thân, biến động của các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản. Từ những lý luận về dự báo, tác giả đề xuất một số giải pháp tăng cường nhận thức, hoàn thiện và việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân như: tăng cường nhận thức về nhân thân người phạm tội; hạn chế, loại trừ những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình; hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục; hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường kinh tế, xã hội, văn hóa; các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm cướp giật tài sản và việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuội phạm tội trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Tội phạm là một hiện tượng xã hội thể hiện qua cách xử sự chống đối xã hội của con người. Tuy nhiên, không phải ai sinh ra cũng phạm tội, mà hành vi phạm tội phát sinh trong một quá trình, khi môi trường tiêu cực tác động đến những yếu tố chủ quan để hình thành trong con người những đặc điểm nhân thân xấu. Từ đó, gặp các tình huống cụ thể thuận lợi sẽ dễ làm phát sinh tội phạm.

Vấn đề nhân thân người phạm tội trong tội phạm học là một vấn đề còn ít được quan tâm nghiên cứu ở nước ta. Tuy nhiên, thời gian gần đây nghiên cứu nhân thân người phạm tội trở thành vấn đề quan trọng trong các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo luật trong nước. Luận văn này là một công trình đi sâu vào nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017, để làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn nhận thức về nhân thân, phân tích các đặc điểm của nhân thân và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân tiêu cực của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố, từ đó kiến nghị một số giải pháp tăng cường nhận thức, hoàn thiện giải pháp và việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trong thời gian tới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân. Với luận văn này tác giả hy vọng vấn đề nghiên cứu trên sẽ góp một phần nhỏ vào cơ sở lý luận, cũng như thực tiễn về nội dung liên quan đến nhân thân người phạm tội.

Những năm qua việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố đã đạt được những kết quả đáng nghi nhận. Tuy nhiên công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định. Đứng trước tình hình đó, đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội là yêu cầu cấp thiết hiện nay, hiệu quả của công tác này là góp phần quan trọng bảo vệ quyền sở hữu, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, và trên hết là bảo vệ thế hệ tương lai của đất nước góp phần bảo đảm nền kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh phát triển một cách bền vững. Để đạt được những hiệu cao trong công tác

phòng ngừa tội phạm, việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng. Bằng những nghiên cứu thực tiễn nhận thức về nhân thân, các đặc điểm nhân thân, cũng như những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những dự báo về tình hình tội cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trong thời gian tới và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới từ khía cạnh nhân thân.

Luận văn là công trình nghiên cứu của tác giả về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu về nhân thân người phạm tội của các nhà khoa học và nghiên cứu thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội đã xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2017. Mặc dù đã cố gắng tìm tòi, học hỏi tuy nhiên đây cũng chỉ là bước khởi đầu nghiên cứu của bản thân, không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, vì vậy tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô, các đồng nghiệp, các nhà khoa học,... để tác giả hoàn thiện công trình nghiên cứu của mình./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;*

2. Lê Cảm (2001), *Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án, (số 10), tr. 7-11;

3. Nguyễn Văn Cảnh cùng tập thể tác giả (2010), *Tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hà Nội;

4. Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tỉnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội;

5. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*;

6. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;

7. Nguyễn Chí Công (2013), *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*;

9. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) (2013 – 2017), *Thống kê nhân hộ khẩu năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017;*

10. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Niêm giám thống kê năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*;

11. Bùi Kiên Điện (2001), *Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận*, Tạp chí Luật học, (số 6), tr. 14-18;

12. Lê Văn Định (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, Tạp chí Kiểm sát, (số 06), tr. 47-53;

13. Đỗ Đức Hồng Hà (2005), *Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Toà án nhân dân, (số 18), tr. 17-20;

14. Ngô Minh Hải (2015), *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

15. Nguyễn Quang Hạnh (2013), *Một số vấn đề nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Nghề luật, (số 1), tr. 52-57;

16. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân của người phạm tội về ma tuý ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 32-37.

17. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh;

18. Đinh Văn Quế (2009), *Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Toà án, (số 13), tr. 23-27, (số 14), tr. 19-28.;

19. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

20. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

21. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

22. Trần Văn Sơn (1997), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ để quyết định hình phạt*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr.41-43;

23. TAND Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Báo cáo tổng kết năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017;*

24. Đặng Ngọc Thắng (2016), *Phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa Học Xã Hội;

25. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*;

26. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001), *Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 5), tr. 46-53;

27. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội;

28. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2001), *Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Toà án, (số 8), tr. 2-7;

29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật;

30. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt*, Tạp chí Toà án nhân dân, (số 19), tr. 3-9;

31. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2005), *Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn truy cứu trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 17), tr. 32-35;

32. Nguyễn Tấn Thương (2006), *Đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân;

33. Phạm Uyên Thy (2015), *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;

34. Phạm Văn Tỉnh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;

35. Phạm Văn Tỉnh (2004), *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Viện nhà nước và pháp luật;

36. Phạm Văn Tỉnh (2005), *Đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 73-83;

37. Phạm Văn Tỉnh (2005), *Đặc điểm định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 10), tr. 65-76;

38. Phạm Văn Tỉnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79;

39. Phạm Văn Tỉnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;

40. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 43-51;

41. Trần Hữu Tráng (2000), *Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr. 51-55;

42. Trần Hữu Tráng (2000), *Nạn nhân học trong tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội;

43. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 42-50;

44. Trần Hữu Tráng (2014), *Dự báo nguy cơ tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 46-53;

45. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (1998), *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể*;

46. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004*), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

47. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;

48. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

49. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam;

50. Lê Đức Tùng (2005), *Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát, (số 5), tr. 34-36;

51. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr. 18-22;

52. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

53. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*;

54. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*;

55. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Thống kê tội phạm hình sự năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017;*

56. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

57. Trịnh Tiến Việt (2003), *Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt*, Tạp chí Kiểm sát, (số 1), tr. 21-23;

58. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;

59. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

60. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

61. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế;

62. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

63. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

64. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

65. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Đề tài *: Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*

Học viên Nguyễn Thanh Mới ; Cơ sở đào tạo: Học viện Khoa học xã hội

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; Mã số: 62.38.01.05

I. Những vấn đề chung

Học viên chọn đề tài: "Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh" để viết luận văn thạc sĩ luật học là hướng nghiên cứu cần thiết, gắn với thực tiễn, nhằm góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sảntrên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tên đề tài phù hợp với chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số 62.38.01.05 và không trùng lặp với các các luận văn, luận án hay các công trình đã bảo vệ hoặc công bố. Mục đích Luận văn phù hợp với phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu.

Luận văn có kết cấu hợp lý. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể của tội phạm học được sử dụng trong Luận án là những phương pháp phù hợp, có độ tin cậy.

II. Những kết quả chủ yếu

1- Luận văn vận dụng lý thuyết về nhân thân người phạm tội để phân tích ý nghĩa, những đặc điểm về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội được học viên nêu và phân tích tương đối đầy đủ và thuyết phục với cách phân loại thành 3 nhóm: các đặc điểm nhân chủng học xã hội; các đặc điểm về xã hội; đạo đức-tâm lý; các đặc điểm pháp lý hình sự của nhân thân người phạm tội. Đồng thời dựa trên một số tiêu chí để phaanm loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản.

2- Học viên phân tích được các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến quá trình hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản

trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như môi trường kinh tế-xã hội, gia đình, giáo dục, nhu cầu và sở thích…ở các cấp độ khác nhau.

3- Trên cơ sở phân tích cơ cấu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn đưa ra những nhận xét và đánh giá về những đặc điểm nhân thân và nêu được sự tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan đến sự hình thành nhân thân của người phạm tội nói ở trên đây như môi trường gia đình và xã hội, bạn bè, những lệch chuẩn trong nhận thức và hành vi...

4- Từ thực tiễn nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội tội phạm từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Ở phần này, học viên cũng phân tích và lập luận rõ về từng giải pháp, từ việc nhận thức trách nhiệm của các chủ thể phòng ngừa đến công tác tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, nhất là các biện pháp truyền thống đã và đang được các cơ quan, tổ chức thực hiện.

III. Hạn chế

- Mục 3.2.1. Dự báo về nhân thân người dưới 18 tuổi....nên đặt lại tên, ở cần nêu dự báo về tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi thực hiện.

- Một số đoạn trình bày dài dòng, chưa rõ ý, nhất là ở chương 2.

IV. Kết luận

Luận văn "Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh" là công trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc, thể hiện sự cố gắng của tác giả. Học viên Nguyễn Thanh Mới có đủ điều kiện được công nhận học vị thạc sĩ Luật học.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét

PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN LUẬN VĂN CAO HỌC

Đề tài luận văn: ***Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Chuyên ngành: TPH & PNTP Mã số: 8.38.01.05

Học viên: ***Nguyễn Thanh Mới***

Người nhận xét: TS. Đinh Thị Mai,

Cơ quan công tác: Khoa Luật, Học viện KHXH

Chức danh trong Hội đồng: Phản biện 2

Qua nghiên cứu luận văn của học viên ***Nguyễn Thanh Mới*** tôi nhận thấy luận văn đã đạt được những thành công và còn có một số hạn chế cụ thể như sau:

1. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận văn

Nghiên cứu về nhân thân người phạm tội là hướng nghiên cứu cần được khuyến khích trong chuyên ngành TPH. Đặc biệt nghiên cứu nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản ở địa bàn 1 tỉnh. Đề tài này không trùng lặp với các công trình đã công bố.

Vì vậy, học viên chọn đề tài ***Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*** là phù hợp và hoàn toàn đáp ứng tính cấp thiết của một luận văn thạc sỹ.

2. Sự phù hợp giữa nội dung của luận văn với tên đề tài, chuyên ngành

Về cơ bản phù hợp với tên đề tài, phù hợp với chuyên ngành TPH & PNTP;

Mã số: 8.38.01.05.

3. Về sự hợp lý và độ tin cậy của các phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu đề tài

Các phương pháp sử dụng để nghiên cứu trong đề tài đảm bảo độ tin cậy và tính hiện đại.

4. Về những kết quả và hạn chế của luận văn

4.1. Nhìn chung các phần trong luận văn có kết cấu tương đối hợp lý, đã giải quyết về cơ bản những vấn đề đặt ra.

4.2. Chương 1:

Tác giả đã phân tích những vấn đề lý luận về nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản. Đã đề cập, so sánh, phân tích và luận giải để đưa ra quan điểm khá thuyết phục về Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm của nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản,

Đã phân loại Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản; Và đã phân tích khá thành công những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản (mục 1.5)

Đặc biệt, mục 1.4. Quá trình hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản là một phần tuy ngắn nhưng có giá trị đối với công tác phòng ngừa từ khía cạnh nhân thân, đặc biệt có ý nghĩa với nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội.

4.3. Chương 2, thực tiễn nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội phân loại nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn TP HCM.

Luận văn có "khung phân tích và khảo sát thực tiễn" tốt. Các nội dung trong luận văn viết đều hợp lý và khá chuẩn chỉnh.

Đã phân tích số liệu của 883 bị cáo dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản ở Tp HCM (con số rất lớn, so với 423 bị cáo vị thành niên phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố (cùng giai đoạn 2013-2017) (và xấp xỉ bằng số lượng bị cáo phạm tội ma túy tai quận 7)

Tuy nhiên, do chưa chú trọng phân loại nên phần phân tích và minh chứng các đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản theo từng chỉ số là chưa mạch lạc.

Ngoài các thực trạng về: Giới tính, độ tuổi (đặc điểm sinh học), đặc điểm tâm lý (trình độ học vấn), đặc điểm xã hội (hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp) và đặc điểm pháp lý hình sự (tính chất mức độ hành vi, hình thức gây án, phạm tội lần đầu, tái phạm...

- Hơn nữa, một đặc điểm rất đặc thù về nhân thân của tội phạm này đó là đặc điểm về đồng phạm? (hình thức phạm tội) và đặc điểm về mối quan hệ bạn bè, nhóm lợi ích, mối quan hệ thân hữu giữa các đối tượng phạm tội này (hoặc đồng phạm về tội này) cần được khảo sát, đánh giá.

- Ngoài ra, tôi đánh giá cao Mục 2.3. Thực tiễn những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật trên địa bàn tp HCM (tr.45)

(Mục sáng tạo và có chiều sâu so với các luận văn về nhân thân khác).

- Chương 3: Là chương có kết cấu hơi khác so với các luận văn về nhân thân khác, song tôi ghi nhận tính hợp lý và khuyến khích sự tiếp cận đa chiều, phong phú này. Và ở một mức độ nào đó, tôi đánh giá sự sáng tạo cũng như đóng góp của học viên và GVHD.

Hỏi:

1. Thực trạng nhân thân mang tính đặc thù của người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản ở Tp Hồ Chí Minh?

Tình hình cướp giật tài sản thời gian qua ở thành phố và nhân thân các đối tượng này không được khảo sát để xem có chủ yếu là người ở tp HCM hay các tỉnh khác? Vậy theo em các giải pháp phòng ngừa từ khía cạnh nhân thân ở Tp HCM có giá trị thiết thực không?

2. Quan điểm của cá nhân em về giải pháp sử dụng „hiệp sĩ đường phố“ hiện nay?

5. Kết luận

Tôi đánh giá kết quả và chất lượng nghiên cứu của luận văn là đạt yêu cầu.

Luận văn đáp ứng các yêu cầu của một luận văn thạc sỹ luật học về cả nội dung và hình thức.

Người phản biện

TS. Đinh Thị Mai

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 1740./QĐ-HVKHXH, ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ cho học viên cao học: ***Nguyễn Thanh Mới*** sinh ngày 20/3/1986

Tên đề tài luận văn: ***Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

Ngành: ***Luật học;*** Chuyên ngành: ***TPH&PNTP***; Mã số: ***8 38 01 05***

Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ đã họp vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2018 tại cơ sở Học viện Khoa học xã hội tại TP Hồ Chí Minh.

Sau khi nghe học viên trình bày tóm tắt luận văn thạc sĩ, các phản biện đọc nhận xét, học viên trả lời các câu hỏi, Hội đồng đã họp, trao đổi ý kiến và thống nhất kết luận:

1. Tính cấp thiết, thời sự, ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài luận văn.

- Đề tài có tính cấp thiết, thời sự và có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

2. Bố cục, phương pháp nghiên cứu, tài liệu tham khảo của luận văn.

- bố cục của luận văn hợp lý;

3. Kết quả nghiên cứu:

- Về luận văn:

Đạt yêu cầu của

- Về công trình khoa học (nếu có)

4. Hạn chế của luận văn *(nếu có):*

- Thể hiện tag các phần biểu.

5. Đánh giá chung:

- Luận văn đạt các yêu cầu về nội dung và hình thức của một luận văn Thạc sỹ Luật học

6. Kết quả bỏ phiếu chấm luận văn của Hội đồng:

Luận văn đạt 8.0 điểm.

7. Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ Luật học, chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm cho học viên ***Nguyễn Thanh Mới***

Nghị quyết này được 5/5 thành viên của Hội đồng nhất trí thông qua.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
TS. Phan Anh Tuấn	***GS.TS. Võ Khánh Vinh***

XÁC NHẬN CỦA HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA LUẬN VĂN THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN VĂN THẠC SỸ

Họ tên học viên: Nguyễn Thanh Mới

Đề tài luận văn: "Nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8.38.01.05

Người hướng dẫn khoa học: TS. Võ Thị Kim Oanh

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ họp ngày 20 tháng 5 năm 2018 tại Học viện Khoa học xã hội theo Quyết định số: 1757/QĐ – HVKHXH ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ,

1. Yêu cầu chỉnh sửa của Hội đồng: *(Ghi cụ thể từng nội dung cần sửa chữa thuộc các chương, mục, tiểu mục, trang... theo thứ tự trong luận văn)*

- Một đặc điểm rất đặc thù về nhân thân của tội này đó là đặc điểm về đồng phạm và đặc điểm về mối quan hệ bạn bè, nhóm lợi ích, mối quan hệ thân hữu giữa các đối tượng này (hoặc đồng phạm về tội này) cần phải được khảo sát, đánh giá (chương 1, mục 1.2, trang 17).

- Một số đoạn trình bày dài dòng, chưa rõ ý, nhất là ở chương 2 (chương 2, trang 36).

- Đặt lại tên mục 3.2.1 ở trang 58.

2. Học viên đã chỉnh sửa: *(Ghi cụ thể từng nội dung cần sửa chữa thuộc các chương, mục, tiểu mục, trang... theo thứ tự trong luận văn)*

- Chỉnh sửa lại cách trình bày ở chương 2, mục 2.1 trang 36.

- Đặt lại tên của Chương 2 ở trang 36 là "Thực trạng nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".

- Đặt lại tên của mục 2.2 ở trang 37 là "Đặc điểm nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh".

- Đặt lại tên của mục 2.3 ở trang 45 là "Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người dưới 18 tuổi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".

- Đặt lại tên mục 3.2.1 ở trang 58 là "Dự báo về tội phạm cướp giật tài sản do người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".

Trên đây là toàn bộ giải trình các nội dung chỉnh sửa luận văn theo kết luận của Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ. Học viên kính trình thầy, cô hướng dẫn và các cấp có thẩm quyền của Học viện Khoa học xã hội xem xét, quyết định.

Ý KIẾN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG	Ý KIẾN NGƯỜI HƯỚNG DẪN	HỌC VIÊN
		Nguyễn Thanh Mới
Võ Thị Kim Oanh		